

LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
CÔNG ĐOÀN NGÀNH Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 14 /CĐNYT-TG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 01 năm 2024

V/v nghiên cứu, học tập, quán triệt
Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam,
nhiệm kỳ 2023 - 2028

Kính gửi: Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở.

Căn cứ Công văn số 258/LĐLĐ-TG ngày 03 tháng 01 năm 2024 của Ban Tuyên giáo Liên đoàn Lao động Thành phố về việc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023-2028; Ban Thường vụ Công đoàn Ngành Y tế Thành phố đề nghị Ban Chấp hành Công đoàn cơ sở triển khai, thực hiện nội dung sau:

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam đến CNVC-LĐ trong đó nêu bật nội dung cơ bản, cốt lõi của Nghị quyết, đặt biệt là thời cơ, thách thức và mục tiêu, khâu đột phá, nhiệm vụ, giải pháp hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028. (tài liệu đính kèm)

- Việc nghiên cứu học tập, quán triệt Nghị quyết là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của công đoàn cơ sở trong năm 2024, cần được thực hiện chất lượng, nghiêm túc, gắn với xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết và cụ thể hóa trong nội dung, nhiệm vụ công tác của công đoàn cơ sở, tổ công đoàn.

- Tổ chức học tập, phổ biến sâu rộng nội dung Nghị quyết đến CNVC-LĐ bằng các hình thức phù hợp; tăng cường tuyên truyền, phổ biến trên trang thông tin điện tử của đơn vị, mạng xã hội....

Ban Thường vụ Công đoàn Ngành Y tế Thành phố đề nghị các đơn vị quan tâm thực hiện nội dung nêu trên./.

Nơi nhận :

- Như trên (để thực hiện);
- BTG LĐLĐTP (để b/c) ;
- Lưu VP.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Trần Đăng Công Nghĩa

TỔNG LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG VIỆT NAM



TÀI LIỆU HỘI NGHỊ

**Nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII
Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023-2028**

Hà Nội, tháng 12 năm 2023

ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM LẦN THỨ XIII **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM LẦN THỨ XIII

Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII diễn ra từ ngày 01 đến ngày 03 tháng 12 năm 2023, tại Thủ đô Hà Nội với sự tham dự của 1.095 đại biểu.

Đại hội vinh dự được đón:

- Đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam,
- Đồng chí Võ Văn Thưởng, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam,
- Cùng các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, lãnh đạo các ban, bộ, ngành, đoàn thể cơ quan Trung ương, lãnh đạo tỉnh, thành phố và các đồng chí nguyên lãnh đạo Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam qua các thời kỳ.

Thay mặt lãnh đạo Đảng, Nhà nước đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng phát biểu chỉ đạo Đại hội.

Sau khi thảo luận các văn kiện do Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn khóa XII trình, các ý kiến phát biểu của đại biểu Đại hội và ý kiến phát biểu chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023 - 2028,

QUYẾT NGHỊ

I. Tiếp thu ý kiến phát biểu chỉ đạo của đồng chí Nguyễn Phú Trọng, Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng vào Nghị quyết và các văn kiện của Đại hội, trên cơ sở đó, thông qua những nội dung cơ bản về đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XII, nhiệm kỳ 2018 – 2023 và phương hướng, nhiệm vụ 5 năm 2023 - 2028 nêu trong Báo cáo của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XII trình Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam. Cụ thể là:

1. Kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam

Nhiệm kỳ 2018 - 2023, trong bối cảnh gặp nhiều khó khăn, thách thức so với dự báo, song với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ công đoàn, đoàn viên, người lao động, hoạt động công đoàn tiếp tục có bước chuyển quan trọng, hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam đề ra. Các cấp công đoàn đã chủ động, tích cực đổi mới và nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động và hoạt động công đoàn; phát hiện, đề xuất nhiều kiến nghị, góp ý xây dựng luật để chăm lo, bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người lao động. Vai trò của Công đoàn trong việc tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong doanh nghiệp tiếp tục được khẳng định. Các mô hình chăm lo cho đoàn viên, người lao động ngày càng thiết thực, hiệu quả được lan tỏa mạnh mẽ. Quy mô tổ chức được mở rộng, đã chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện, xuất hiện nhiều mô hình mới, cách làm hiệu quả, được đoàn viên, người lao động, cấp ủy, chính quyền và người sử dụng lao động ghi nhận. Các cấp công đoàn ứng dụng rộng rãi công nghệ số, internet và mạng xã hội để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, phổ biến pháp luật, truyền tải thông tin và tăng cường tương tác, chia sẻ, tạo sự gắn kết chặt chẽ hơn giữa đoàn viên, người lao động với tổ chức công đoàn. Công tác tham gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19, đồng hành với đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh để lại nhiều dấu ấn, nhiều mô hình sáng tạo trong công tác phòng, chống dịch và hỗ trợ đoàn viên, người lao động ra đời, phát huy hiệu quả thể hiện rõ vai trò của tổ chức công đoàn đồng hành cùng đoàn viên, người lao động, chia sẻ với doanh nghiệp vượt qua khó khăn. Các phong trào thi đua yêu nước do công đoàn phát động thu hút đông đảo cán bộ, đoàn viên, người lao động tham gia, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn và phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị được tập trung thực hiện. Hoạt động nữ công tiếp tục được đổi mới, có chuyển biến tích cực, góp phần chăm lo bảo vệ quyền lợi của lao động nữ, thúc đẩy bình đẳng giới và phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em. Hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của tổ chức công đoàn được tăng cường, linh hoạt, thích ứng với tình hình mới, theo đúng chủ trương, đường lối đối ngoại, chính sách của Đảng, Nhà nước. Công tác tài chính công đoàn đã được quan tâm chỉ đạo, từng bước đổi mới theo định hướng chú trọng hiệu quả, công khai minh bạch và phù hợp với quy định của pháp luật. Công tác giám sát, nhất là giám sát chuyên đề, giám sát tài chính công đoàn được tăng cường; đồng thời thường xuyên chỉ đạo chấn chỉnh trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản.

Bên cạnh những kết quả đạt được, hoạt động công đoàn còn một số tồn tại, hạn chế: nhiệm vụ đại diện bảo vệ quyền lợi đoàn viên, người lao động có mặt chưa đáp ứng yêu cầu của người lao động. Công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp, tác phong công nghiệp có nơi chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là khu vực ngoài nhà nước. Phong trào thi đua còn dàn trải, phát triển chưa đồng đều ở các khu vực, đối tượng. Công tác phát triển đoàn viên, thành lập

công đoàn cơ sở chưa tương xứng với sự phát triển của doanh nghiệp và lực lượng lao động. Hoạt động nữ công ở một số đơn vị thường xuyên, thiết thực. Hoạt động đối ngoại có mặt còn chưa theo kịp với sự phát triển của Công đoàn Việt Nam và yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng. Vẫn còn tình trạng thất thu kinh phí, đoàn phí công đoàn. Công tác kiểm tra, giám sát có mặt chưa đáp ứng yêu cầu xây dựng tổ chức công đoàn. Cơ chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa công đoàn ngành và công đoàn địa phương còn hạn chế.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu phấn đấu, khâu đột phá, các chương trình, nghị quyết chuyên đề thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam

2.1. Mục tiêu:

Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn, xây dựng Công đoàn Việt Nam vững mạnh toàn diện, tập trung thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, trọng tâm là đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; tích cực, chủ động tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội. Hoàn thiện mô hình tổ chức, thu hút, tập hợp đông đảo người lao động gia nhập công đoàn; xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm, uy tín và phương pháp công tác tốt. Đổi mới, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, ý thức pháp luật của đoàn viên, người lao động; xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh, góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Đến cuối nhiệm kỳ, hướng đến kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập, Công đoàn Việt Nam vững mạnh toàn diện, là chỗ dựa tin cậy của người lao động, là cơ sở chính trị - xã hội vững chắc của Đảng, Nhà nước ta.

2.2. Các chỉ tiêu phấn đấu

*) Chỉ tiêu hàng năm

- 85% trở lên đoàn viên, người lao động được tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lao động và công đoàn; Công đoàn tham gia thúc đẩy để ít nhất 65% công nhân lao động tại các doanh nghiệp tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

- 100% công đoàn cơ sở khu vực hành chính, sự nghiệp công lập, doanh nghiệp khu vực nhà nước, ít nhất 85% công đoàn cơ sở doanh nghiệp, đơn vị ngoài khu vực nhà nước tham gia với người sử dụng lao động ban hành, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Bình quân mỗi công đoàn cơ sở giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp.

- 100% chủ tịch công đoàn cơ sở bầu mới được tập huấn, bồi dưỡng với hình thức phù hợp.

- Ít nhất 80% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; ít nhất 80% công đoàn cơ sở khu vực nhà nước và 55% công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Ít nhất 80% công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có đủ điều kiện thành lập ban nữ công quần chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp đúng tiến độ; ít nhất 10% công đoàn cơ sở doanh nghiệp được công đoàn cấp trên kiểm tra, giám sát tài chính.

*) Chỉ tiêu đến hết nhiệm kỳ

- Cả nước có 15 triệu đoàn viên công đoàn, thành lập tổ chức cơ sở ở 100% doanh nghiệp có từ 25 lao động trở lên.

- Ít nhất 83% doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức công đoàn đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được công đoàn thương lượng, ký kết được thỏa ước lao động tập thể theo quy định của pháp luật.

- Phần đầu 90% trở lên số vụ việc về lao động khởi kiện tại tòa án được công đoàn hỗ trợ, tham gia tố tụng bảo vệ khi đoàn viên có yêu cầu.

2.3. Khâu đột phá

(1) Đẩy mạnh đối thoại, thương lượng tập thể, trọng tâm là tiền lương, tiền thưởng, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, an toàn vệ sinh lao động.

(2) Tập trung phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

(3) Xây dựng đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là chủ tịch công đoàn tại doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

2.4. Các chương trình, nghị quyết chuyên đề thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam

(1) Nghị quyết đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đến năm 2028, tầm nhìn đến năm 2033.

(2) Chương trình nâng cao hiệu quả công tác đối thoại, thương lượng tập thể giai đoạn 2023 - 2028.

(3) Chương trình xây dựng đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là chủ tịch công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

(4) Chương trình đẩy mạnh công tác truyền thông Công đoàn Việt Nam giai đoạn 2023-2028.

(5) Chương trình chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động công đoàn.

II. Thông qua Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XII

Giao Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khoá XIII tiếp thu ý kiến của Đại hội, phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo trong nhiệm kỳ tới.

III. Thông qua Điều lệ Công đoàn Việt Nam đã được bổ sung, sửa đổi.

IV. Thông qua kết quả bầu Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XIII, nhiệm kỳ 2023 – 2028 gồm 168 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, bầu 28 đồng chí tham gia Đoàn Chủ tịch; bầu đồng chí **Nguyễn Đình Khang**, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bí thư Đảng đoàn Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam giữ chức Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XIII và bầu 5 đồng chí, gồm đồng chí **Phan Văn Anh**, đồng chí **Ngô Duy Hiểu**, đồng chí **Thái Thu Xương**, đồng chí **Huỳnh Thanh Xuân**, đồng chí **Nguyễn Xuân Hùng** giữ chức Phó Chủ tịch Tổng Liên đoàn khóa XIII; bầu Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XIII gồm 17 đồng chí và bầu đồng chí **Nguyễn Minh Dũng**, Ủy viên Đoàn Chủ tịch làm Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

Đại hội giao Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XIII căn cứ Nghị quyết Đại hội, ý kiến chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam và các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, ý kiến của đại biểu đại hội hoàn thiện văn kiện; xây dựng chương trình và kế hoạch hành động cụ thể để tổ chức thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động Công đoàn nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Với phương châm “Đổi mới - Dân chủ - Đoàn kết - Phát triển”, Đại hội kêu gọi cán bộ công đoàn, công chức, viên chức, công nhân, lao động cả nước phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của giai cấp công nhân, tổ chức Công đoàn Việt Nam, nêu cao tinh thần đổi mới, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm vượt mọi khó khăn, thử thách, tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII, xây dựng Công đoàn Việt Nam vững mạnh, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa./.

ĐẠI HỘI CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM LẦN THỨ XIII

ĐỔI MỚI TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG, XÂY DỰNG CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN; TẬP TRUNG THỰC HIỆN TỐT VAI TRÒ ĐẠI DIỆN, BẢO VỆ QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP, CHÍNH ĐÁNG CỦA ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG; XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN HIỆN ĐẠI, LỚN MẠNH, GÓP PHẦN THỰC HIỆN KHÁT VỌNG PHÁT TRIỂN ĐẤT NƯỚC PHỒN VINH, HẠNH PHÚC

(Báo cáo của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XII trình Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam)

Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam diễn ra vào thời điểm đoàn viên, người lao động cả nước cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân nỗ lực phấn đấu, tranh thủ thời cơ, thuận lợi, khắc phục mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”. Đại hội có nhiệm vụ đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam; xác định mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2023 – 2028; kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XII, bầu Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khóa XIII; đánh giá việc thi hành và thông qua Điều lệ Công đoàn Việt Nam (sửa đổi). Đại hội được tiến hành với phương châm “Đổi mới - Dân chủ - Đoàn kết - Phát triển”.

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XII CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam được triển khai trong bối cảnh tình hình thế giới, khu vực có những diễn biến nhanh, phức tạp hơn so với dự báo. Những năm đầu của nhiệm kỳ, các cấp công đoàn triển khai thực hiện Nghị quyết trong điều kiện có nhiều thuận lợi, kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, tốc độ tăng trưởng khá. Tuy nhiên, từ đầu năm 2020, đại dịch Covid-19 bùng phát, cùng tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột vũ trang giữa các quốc gia, sự đứt gãy của chuỗi cung ứng toàn cầu, đã ảnh hưởng trực tiếp và toàn diện đến việc làm, thu nhập, đời sống của đoàn viên, người lao động và hoạt động công đoàn.

05 năm qua, số lượng đoàn viên, người lao động tiếp tục tăng¹, chất lượng được nâng lên, có đóng góp trực tiếp, quan trọng vào sự phát triển của đất nước. Số lượng cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và người lao động trong các doanh nghiệp nhà nước giảm; lao động trong các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, lao động khu vực phi

¹ Đến cuối năm 2022, số lao động từ 15 tuổi trở lên có việc làm là khoảng 50,5 triệu người, tăng 3,71% so với năm 2018.

chính thức tăng, xuất hiện nhiều hình thức lao động mới. Cùng với những thành tựu phát triển của đất nước, tiền lương, thu nhập, đời sống của đoàn viên, người lao động có bước cải thiện. Ý thức chính trị, tinh thần yêu nước, lòng tin đối với Đảng, Nhà nước của đoàn viên, người lao động tiếp tục được củng cố. Trong khó khăn, nhất là thời gian diễn ra đại dịch Covid-19, đoàn viên, người lao động cả nước đã đoàn kết một lòng, thể hiện và phát huy cao độ phẩm chất tốt đẹp của giai cấp công nhân Việt Nam.

Hoạt động công đoàn và vấn đề việc làm, thu nhập, đời sống của đoàn viên, người lao động tiếp tục nhận được sự quan tâm của Đảng, sự tạo điều kiện thuận lợi của Nhà nước, sự phối hợp chặt chẽ của các tổ chức trong hệ thống chính trị và người sử dụng lao động. Nhiều nghị quyết, kết luận, chỉ thị của Đảng² liên quan đến công nhân, công đoàn được ban hành, đặc biệt là Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”. Chính sách, pháp luật về lao động, công đoàn tiếp tục được hoàn thiện, nổi bật là Bộ luật Lao động năm 2019 với nhiều quy định mới có lợi cho người lao động.

Tuy nhiên, vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức đặt ra: Trình độ nhận thức, ý thức chính trị, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong làm việc của một bộ phận không nhỏ đoàn viên, người lao động chưa đáp ứng yêu cầu phát triển; tính bền vững của việc làm, sự ổn định của quan hệ lao động và thu nhập của người lao động chưa cao; hạ tầng xã hội, nhất là nhà ở, trường học, cơ sở y tế phục vụ người lao động và gia đình họ còn thiếu, có nơi thiếu trầm trọng; việc tuân thủ pháp luật của một bộ phận người sử dụng lao động chưa nghiêm, ảnh hưởng trực tiếp đến quyền lợi của người lao động, nhất là tình trạng nợ lương, nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, chấm dứt hợp đồng lao động trái pháp luật; nhiều doanh nghiệp thiếu đơn hàng, việc triển khai các dự án và giải ngân vốn đầu tư công chậm; đời sống của đoàn viên, người lao động nói chung, nhất là lao động nữ còn nhiều khó khăn, bộc lộ rõ nhất là thời điểm trong và sau đại dịch Covid-19. Khi dịch bệnh được kiểm soát, một bộ phận người lao động dịch chuyển từ các địa phương có nhiều khu công nghiệp về quê, một bộ phận chuyển từ khu vực có quan hệ lao động sang khu vực không có quan hệ lao động. Xuất hiện tình trạng một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức nghỉ việc, chuyển việc từ khu vực công sang khu vực tư,

² Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị “Về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới” Chỉ thị số 37-CT/TW ngày 03/9/2019 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ trong tình hình mới; Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện; Thông báo Kết luận số 160-TB/TW ngày 15/01/2020 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 62-KL/TW, ngày 08/12/2009 về tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội; Kết luận số 50-KL/TW ngày 28/2/2023 Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”...

nhất là trong lĩnh vực y tế, giáo dục. Tiền lương tối thiểu vùng và tiền lương cơ sở không tăng trong nhiều năm. Việc chậm cải cách tiền lương theo Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21/5/2018³ vì lý do khách quan cùng chủ trương thực hiện tinh giản biên chế, sắp xếp lại bộ máy trong khu vực hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gây tâm trạng bồn chồn trong một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Tình trạng tiêu cực, tham nhũng, làm trái các quy định gây thiệt hại nghiêm trọng đến tài sản và uy tín của Đảng, Nhà nước tác động, ảnh hưởng đến tâm tư, tình cảm, tinh thần làm việc của một bộ phận đoàn viên, người lao động.

Trong bối cảnh đó, Công đoàn Việt Nam tiếp tục đổi mới về tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động để thích ứng linh hoạt với sự thay đổi của tình hình, có nhiều nỗ lực hoàn thành và vượt 10/14 chỉ tiêu của Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam đề ra.

1. Những kết quả đạt được

1.1. Nhiệm vụ đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động đạt kết quả nổi bật, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ

Các cấp công đoàn, nhất là Tổng Liên đoàn đã chủ động, tích cực đổi mới và nâng cao chất lượng tham gia xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động và hoạt động công đoàn⁴; phát hiện, đề xuất nhiều kiến nghị, góp ý xây dựng pháp luật để chăm lo, bảo vệ tốt hơn quyền lợi của người lao động như quyền lựa chọn việc làm, đơn phương chấm dứt hợp đồng lao động, tiền lương, vấn đề nhà ở, điều kiện làm việc của người lao động, các chính sách hỗ trợ người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19...

Tổ chức công đoàn ngày càng có tiếng nói mạnh mẽ và hiệu quả trong các hội đồng, ủy ban, ban chỉ đạo, các cơ chế dân cử để bảo vệ quyền lợi của người lao động. Trong Hội đồng Tiền lương Quốc gia, Công đoàn đã thể hiện rõ, hiệu quả vai trò đại diện người lao động. Trong 5 năm qua, đề xuất nâng mức lương tối thiểu tăng 25,34%, góp phần cải thiện đời sống đoàn viên, người lao động, thu hẹp khoảng cách giữa tiền lương tối thiểu và mức sống tối thiểu⁵. Việc phát huy vai trò đội ngũ cán bộ, công chức là đoàn viên công đoàn tham mưu xây dựng và tổ chức

³ Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp.

⁴ Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã tập hợp kiến nghị, phát huy trí tuệ của đông đảo đoàn viên, người lao động, cán bộ công đoàn, ban hành trên 300 văn bản góp ý, kiến nghị, đề xuất với Đảng, Nhà nước về xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động và tổ chức Công đoàn Việt Nam, trong đó, nổi bật là Bộ luật Lao động 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở, Luật Thi đua - Khen thưởng, Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Luật Bảo hiểm xã hội, Luật Nhà ở; đồng thời, là cơ quan chủ trì triển khai thực hiện dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Công đoàn; Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 14/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về đảm bảo việc làm bền vững, nâng cao mức sống, cải thiện điều kiện làm việc của công nhân lao động; các chính sách, pháp luật liên quan đến công tác an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường và phòng, chống đại dịch Covid-19 tại nơi làm việc.

⁵ Trong đó: so với năm 2017, năm 2018 tăng 6,45%, năm 2019 tăng 12,03%, năm 2020 tăng 18,25% và năm 2022 tăng 25,34%.

thực hiện chính sách, pháp luật có bước chuyển mới. Công tác nghiên cứu, điều tra, khảo sát, phát hiện vấn đề, lấy ý kiến đề tổng hợp, tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời chính sách, pháp luật được thực hiện nghiêm túc. Hoạt động thông tin, tuyên truyền, tiếp xúc, đối thoại trong xây dựng chính sách, pháp luật được coi trọng. Chương trình Thủ tướng Chính phủ đối thoại với công nhân hàng năm, Diễn đàn Người lao động năm 2023 do Chủ tịch Quốc hội chủ trì, đại biểu Quốc hội tiếp xúc cử tri chuyên đề với công nhân viên chức, lao động, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, người sử dụng lao động đối thoại với đoàn viên, người lao động tạo hiệu ứng tốt, là kênh quan trọng thúc đẩy hoàn thiện chính sách, pháp luật và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động và công đoàn.

Các cấp công đoàn tích cực đề xuất với cấp ủy, tham gia với chính quyền, cơ quan chuyên môn cùng cấp trong xây dựng cơ chế, chính sách, quy định, nội quy, quy chế thuộc ngành, địa phương, đơn vị và doanh nghiệp, khẳng định vai trò của tổ chức công đoàn trong đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

Công đoàn cơ sở các loại hình chủ động và thể hiện rõ vai trò trong tham gia xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Chất lượng hội nghị cán bộ, công chức, viên chức, hội nghị người lao động và đối thoại tại nơi làm việc được nâng lên⁶; tiếp tục phát huy vai trò của Ban Thanh tra nhân dân trong các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và doanh nghiệp nhà nước. Hoạt động thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể trong các doanh nghiệp, đơn vị, nhất là doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước được chú trọng, có nhiều đổi mới⁷, đạt kết quả quan trọng. Trong nhiệm kỳ, đã ký mới 15.832 bản thỏa ước lao động tập thể doanh nghiệp, nâng tổng số thỏa ước lao động tập thể đã ký kết lên 42.550 bản, đạt tỷ lệ 72,12% tổng số doanh nghiệp đã thành lập công đoàn cơ sở (tăng 6,47% so với đầu nhiệm kỳ) trong đó thỏa ước đạt loại B trở lên đạt tỉ lệ 48,2%, tăng 19,6% so với đầu nhiệm kỳ⁸. Vai trò làm chủ của đoàn viên, người lao động tiếp tục được phát huy thông qua tổ chức công đoàn và dân chủ trực tiếp, góp phần tăng cường dân chủ xã hội chủ nghĩa, khẳng định vai trò quan trọng của công đoàn trong quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội.

Hoạt động giáo dục, phổ biến, tư vấn pháp luật tại nơi ở, nơi làm việc của

⁶ Có 99,07% đơn vị tổ chức Hội nghị CBCC; 96,99% doanh nghiệp nhà nước và 64,93% doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước tổ chức hội nghị người lao động và các hình thức dân chủ khác theo quy định của pháp luật; có 96,99% doanh nghiệp nhà nước và 67,96% doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có tổ chức công đoàn tổ chức đối thoại tại nơi làm việc.

⁷ Mô hình thương lượng tập thể nhóm doanh nghiệp thông qua thành lập, tổ chức hoạt động, thống nhất cơ chế đối thoại, thương lượng trong nhóm nông cốt; mô hình thương lượng tập thể nhóm doanh nghiệp có sự tham gia của đại diện các nhân hàng quốc tế, tổ chức phi chính phủ, (Tổ chức May mặc công bằng – Fairwear, tổ chức Sáng kiến Thương mại bền vững – IDH, Công đoàn Hà Lan – CNV), cơ quan quản lý nhà nước để hỗ trợ, thúc đẩy các bên trong quá trình đối thoại, thương lượng tập thể.

⁸ Đã ký kết 22 bản thỏa ước lao động tập thể nhóm doanh nghiệp với 224 doanh nghiệp, đơn vị tham gia, hơn 119 nghìn người lao động được thụ hưởng.

đoàn viên, người lao động, nhất là hoạt động tư vấn trực tuyến được đẩy mạnh⁹; các cấp công đoàn đã tích cực tham gia tổ tụng bảo vệ quyền lợi của đoàn viên, người lao động tại Tòa án¹⁰. Việc kiện toàn, sắp xếp lại mô hình tổ chức hoạt động của các trung tâm, văn phòng tư vấn pháp luật được quan tâm thực hiện¹¹, thành lập 2 trung tâm tư vấn và hỗ trợ người lao động¹². Trong bối cảnh các doanh nghiệp, đơn vị nợ lương, nợ bảo hiểm xã hội của người lao động ngày càng tăng do doanh nghiệp khó khăn, các cấp công đoàn đã tích cực đôn đốc, làm việc với người sử dụng lao động; phối hợp tham gia kiểm tra, giám sát, kiến nghị Quốc hội, Chính phủ có giải pháp giảm thiểu tình trạng trên, bảo vệ quyền lợi của người lao động.

Công đoàn tiếp tục phát huy vai trò trong tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ. Các cấp công đoàn phân công cán bộ bám sát cơ sở, thường xuyên lắng nghe, ghi nhận tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động, xây dựng đội ngũ công nhân nòng cốt tại các doanh nghiệp, thiết lập các kênh thông tin đa chiều từ cơ sở, tăng cường hoạt động đối thoại ở nhiều cấp, phát hiện sớm và giải quyết kịp thời các tranh chấp hoặc nguy cơ tranh chấp lao động, góp phần giảm 55,3% số cuộc ngừng việc tập thể so với nhiệm kỳ 2013 – 2018¹³.

Công đoàn chủ động đẩy mạnh công tác truyền thông, ứng dụng tiến bộ của công nghệ thông tin để tuyên truyền, huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động; tiếp tục phát triển và tăng cường chỉ đạo, nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh viên¹⁴, đẩy mạnh phong trào quần chúng phát huy sáng kiến, tự cải thiện điều kiện làm việc¹⁵; phối hợp triển khai hiệu quả “Tháng Hành động về an toàn, vệ sinh lao động” hàng năm thu hút sự tham gia, hưởng ứng của đông đảo người lao động, người sử dụng lao động.

Công tác tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát tiếp tục được tăng cường, tập trung vào thực hiện các chính sách về tiền lương, bảo hiểm xã hội, hợp đồng lao động, an toàn vệ sinh lao động. Trong nhiệm kỳ, đã kiểm tra hơn 890 nghìn cuộc, giám sát hơn 166 nghìn cuộc, hơn 27 nghìn người được giải quyết về các chế độ, chính sách với tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là hơn 113 tỷ đồng. Thông qua hoạt động tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát, nhiều hạn chế, bất cập, vi phạm trong quá trình thực hiện chính sách, pháp luật được phát hiện, chấn chỉnh,

⁹ Đã thực hiện 333.267 hoạt động tư vấn cho 1.135.199 lượt đoàn viên, người lao động; có hơn 3,6 triệu lượt đoàn viên, người lao động được tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật.

¹⁰ Công đoàn đã tham gia tổ tụng giải quyết tranh chấp lao động tại tòa án cho 12.369 người, hỗ trợ, trong đó tham gia tổ tụng bảo vệ tại tòa án cho 7.705 người lao động; đại diện người lao động khởi kiện tranh chấp lao động cá nhân cho 4.664 người, giúp người lao động nhận lại hoặc được bồi thường hơn 64 tỷ đồng.

¹¹ Tính đến tháng 6/2023, cả nước có 76 trung tâm, văn phòng, tổ tư vấn pháp luật trong đó có 12 trung tâm, 45 văn phòng, 29 tổ tư vấn pháp luật, giám 6 trung tâm, 2 văn phòng so với đầu nhiệm kỳ.

¹² Thành phố Hà Nội, thành phố Hải Phòng; có 9 địa phương đang xây dựng đề án thành lập.

¹³ Giai đoạn 2018 - 2022 cả nước xảy ra 724 cuộc ngừng việc tập thể, giảm 895 cuộc so với nhiệm kỳ trước.

¹⁴ Có 27.111 doanh nghiệp sản xuất kinh doanh thành lập mạng lưới an toàn, vệ sinh viên với tổng số 276.137 an toàn, vệ sinh viên.

¹⁵ Đã có gần 100.000 công trình, sáng kiến, đề tài liên quan đến ATVSLĐ được thực hiện.

xử lý kịp thời; nhiều kiến nghị sửa đổi, bổ sung chính sách, pháp luật được các cấp công đoàn đề xuất, đồng thời trực tiếp thông tin, hướng dẫn, giải đáp về pháp luật cho cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, góp phần bảo vệ quyền lợi hợp pháp của đoàn viên, người lao động, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp.

1.2. Tập trung nguồn lực, triển khai nhiều mô hình mới trong chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động

Các mô hình chăm lo cho đoàn viên, người lao động tiếp tục được phát triển, hoàn thiện, mang đậm dấu ấn của tổ chức Công đoàn như “Tết Sum vầy”, “Tháng Công nhân” lan tỏa mạnh mẽ, thấm sâu đến cơ sở. Riêng “Tết Sum vầy” trong 5 năm qua có hơn 30 triệu lượt đoàn viên, người lao động được chăm lo với tổng số tiền gần 28 nghìn tỷ đồng. Tháng Công nhân được triển khai cùng Tháng Hành động về an toàn vệ sinh lao động đã tổ chức thăm, động viên, tặng quà hơn 3,8 triệu lượt công nhân, lao động có hoàn cảnh khó khăn, công nhân bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, mắc bệnh hiểm nghèo; tôn vinh, tổ chức tri ân công nhân có nhiều thành tích trong sản xuất kinh doanh với tổng số tiền hàng nghìn tỉ đồng. Chương trình “Mái ấm Công đoàn” giúp gần 14 nghìn người lao động được xây dựng, sửa chữa nhà ở với tổng số tiền hỗ trợ hơn 500 tỉ đồng. Việc nâng cao chất lượng bữa ăn ca trở thành hoạt động thiết thực, thường xuyên của công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp, bước đầu xây dựng mô hình “Bữa ăn công đoàn”¹⁶. Chương trình “Phúc lợi đoàn viên” tiếp tục được mở rộng, định kỳ được rà soát, đánh giá, bổ sung các đối tác mới với những ưu đãi phục vụ trực tiếp lợi ích của đoàn viên, người lao động¹⁷. Hoạt động thăm hỏi, hỗ trợ đoàn viên, người lao động có hoàn cảnh khó khăn, mắc bệnh hiểm nghèo, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp được duy trì với tổng số tiền hơn 3.600 tỷ đồng.

Công đoàn đã có nhiều giải pháp hỗ trợ người lao động tiếp cận các kênh tín dụng hợp pháp, từng bước nâng cao chất lượng cuộc sống, cải thiện đời sống, điều kiện sinh hoạt, góp phần hạn chế “tín dụng đen” trong đoàn viên, người lao động. Hoạt động hỗ trợ, giải quyết việc làm được triển khai hiệu quả với hệ thống 13 quỹ trợ vốn cho người lao động nghèo tự tạo việc làm, tổ chức tài chính vi mô (CEP), Quỹ quốc gia giải quyết việc làm từ nguồn vốn nhà nước đã giải quyết cho hàng triệu lượt đoàn viên, người lao động vay vốn với số tiền nhiều nghìn tỷ đồng¹⁸. Hệ thống các cơ sở đào tạo, giáo dục nghề nghiệp của tổ

¹⁶ Đến hết năm 2021, thực hiện Nghị quyết 7c/NQ-BCH ngày 25/02/2016 của BCH TLD (khóa XI), có hơn 35 nghìn doanh nghiệp thực hiện giá trị bữa ăn ca cho người lao động với giá trị từ 15 nghìn đồng trở lên, đạt 93,55%. Năm 2022, có hơn 6.300 doanh nghiệp thực hiện thương lượng, đối thoại tăng giá trị bữa ăn từ 18 nghìn đồng trở lên (theo Kết luận số 03/KL-BCH ngày 18/02/2022 của BCH TLD về tiếp tục thực hiện Nghị quyết 07c).

¹⁷ Các cấp công đoàn đã ký kết 2.840 bản thỏa thuận hợp tác, trong đó có 20 thỏa thuận cấp Tổng Liên đoàn; có khoảng hơn 6,5 triệu lượt đoàn viên, người lao động được hưởng lợi với tổng số tiền gần 1.400 tỷ đồng.

¹⁸ Riêng Tổ chức tài chính vi mô CEP, trong 5 năm vừa qua, với số vốn gốc trên 6 nghìn tỷ đồng, đã hỗ trợ và giải quyết cho trên 1,8 triệu lượt đoàn viên, người lao động được vay vốn, đạt doanh số cho vay trên 31 nghìn tỷ

chức Công đoàn bình quân hàng năm đào tạo, dạy nghề cho hơn 40 nghìn lượt người, góp phần xây dựng nguồn nhân lực có chất lượng, đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Bên cạnh các giá trị, lợi ích vật chất, tổ chức công đoàn quan tâm các giải pháp chăm lo, cải thiện đời sống tinh thần, nâng cao sức khỏe cho đoàn viên, người lao động như nghỉ dưỡng, hồi phục sức khỏe, tham quan, nghỉ mát, văn nghệ, thể thao, khám sức khỏe định kỳ, thăm, động viên, chia sẻ, tạo động lực, truyền cảm hứng để người lao động vượt mọi khó khăn, nỗ lực vươn lên trong cuộc sống. Hoạt động chăm lo của các cấp công đoàn nhận được sự quan tâm, ủng hộ của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội, nhất là người sử dụng lao động.

Tổng Liên đoàn đã tham mưu đề xuất Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 04/11/2020 sửa đổi Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 phê duyệt Đề án “Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất”, phối hợp với các cơ quan, địa phương, đơn vị tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc, đẩy nhanh việc triển khai xây dựng thiết chế công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất; tích cực nghiên cứu, tham gia đề xuất Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành các cơ chế, chính sách nhằm tháo gỡ các khó khăn về phát triển nhà ở dành cho công nhân, lao động, trực tiếp là Luật Nhà ở (sửa đổi), các luật liên quan như Luật Đất đai (sửa đổi), Luật Kinh doanh bất động sản (sửa đổi); Đề án “Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030”.

1.3. Công tác tham gia phòng, chống dịch bệnh Covid-19, đồng hành với đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh để lại nhiều dấu ấn

Tổng Liên đoàn kịp thời quán triệt, cụ thể hóa và ban hành các văn bản, hướng dẫn các cấp công đoàn triển khai các biện pháp phù hợp phòng chống dịch bệnh Covid-19. Tại các ngành, địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, công đoàn là thành viên quan trọng, tích cực tham gia ban chỉ đạo, tổ phòng, chống dịch tại cơ sở, nhất là những địa bàn tập trung đông công nhân; tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động chấp hành nghiêm các quy định phòng, chống dịch, phối hợp triển khai các biện pháp phòng chống dịch tại nơi làm việc, nỗ lực vượt khó, chia sẻ với doanh nghiệp, tổ chức sản xuất an toàn tại doanh nghiệp đủ điều kiện với các mô hình “ba tại chỗ”, “một cung đường, hai điểm đến”; tích cực, chủ động, kiến nghị chính sách, tham gia xây dựng chính sách; phối hợp với các bộ, ngành chức năng và địa phương trong triển khai các chính sách hỗ trợ của Quốc hội, Chính phủ và chính quyền địa phương dành cho người lao động. Công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp đã chủ động thương lượng với người sử dụng lao động về phương án tổ chức sản

đồng, có trên 650 nghìn lượt người lao động trong khu vực kinh tế phi kết cấu được vay vốn từ CEP với doanh số cho vay là hơn 14 nghìn tỷ đồng.

xuất, sử dụng lao động, tạo điều kiện để người lao động đảm bảo, duy trì việc làm, thu nhập, tổ chức cuộc sống gia đình trong thời gian dịch bệnh.

Đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp tận tụy, bám sát cơ sở, đi sâu, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, trực tiếp tổ chức, tham gia các hoạt động chăm lo đời sống, hỗ trợ cho công nhân, lao động; tổ chức kịp thời các hoạt động an sinh, hỗ trợ thiết bị y tế giúp người lao động duy trì cuộc sống, an toàn trong dịch bệnh. Nhiều mô hình sáng tạo trong công tác phòng, chống dịch và hỗ trợ đoàn viên, người lao động ra đời, phát huy hiệu quả, được cấp ủy, chính quyền, người lao động, người sử dụng lao động đánh giá cao, thể hiện rõ vai trò của tổ chức công đoàn đồng hành cùng đoàn viên, người lao động, chia sẻ với doanh nghiệp vượt qua khó khăn¹⁹.

Trước tình huống cấp bách và khó khăn chưa từng có của số đông đoàn viên, người lao động, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn đã ban hành và tổ chức triển khai 05 gói hỗ trợ với quy mô lớn dành cho đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh; hỗ trợ tăng cường dinh dưỡng, trang thiết bị cho lực lượng y tế, lực lượng tuyến đầu chống dịch, công nhân, lao động tại các doanh nghiệp đang thực hiện “ba tại chỗ”, “một cung đường hai điểm đến”; tặng sổ tiết kiệm công đoàn cho con đoàn viên bị mồ côi do Covid-19... với tổng số tiền hỗ trợ gần 6 nghìn tỷ đồng, có hơn 10 triệu lượt người thụ hưởng. Đồng thời ban hành văn bản về việc lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn đối với các doanh nghiệp gặp khó khăn, miễn đóng đoàn phí công đoàn đối với đoàn viên bị ảnh hưởng do dịch bệnh; phối hợp phát động chương trình “Quỹ Vắc xin phòng chống Covid – 19”, “Vắc xin cho công nhân”, vận động đoàn viên, người lao động đóng góp ủng hộ Chương trình “Triệu phần quà đại đoàn kết tiếp sức đồng bào miền Nam vượt qua đại dịch Covid-19” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động...; hỗ trợ kinh phí để công đoàn cơ sở tại các địa phương có đông công nhân phối hợp với doanh nghiệp tổ chức phụng dưỡng công nhân, lao động quay lại doanh nghiệp làm việc khi cả nước bước vào giai đoạn hồi phục, ổn định sau khi dịch bệnh được kiểm soát.

Trước tình hình nhiều đoàn viên, người lao động bị giảm giờ làm việc, mất việc làm do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 và tình hình chính trị - kinh tế thế giới diễn ra từ cuối năm 2022 đến giữa năm 2023, nhằm chia sẻ khó khăn với đoàn viên, người lao động, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn đã ban hành Nghị quyết về việc hỗ trợ đoàn viên, người lao động bị giảm thời gian làm việc, chấm dứt hợp đồng lao động do doanh nghiệp bị cắt giảm đơn hàng đến hết năm 2023. Các cấp công đoàn đã chi hỗ trợ cho gần 82 nghìn đoàn viên, người lao động đủ điều kiện với tổng số tiền hỗ trợ là hơn 114 tỷ đồng; dự kiến sẽ có hơn

¹⁹ “Tổ An toàn Covid-19”, “Vùng xanh doanh nghiệp”, xe ô tô chuyên chở công nhân; siêu thị 0 đồng; xe buýt siêu thị 0 đồng, Túi an sinh xã hội, Túi thuốc cho F0; Suất cơm nghĩa tình hỗ trợ các hộ khó khăn, lực lượng phòng chống dịch; Mô hình tư vấn sức khỏe phòng ngừa đại dịch Covid-19; Đội tiếp ứng thực phẩm tận nhà cho đoàn viên, người lao động; Đường dây nóng “An sinh công đoàn”; Mô hình đi chợ hộ cho đoàn viên; Mô hình “An toàn phòng chống dịch, an toàn sản xuất”...

90 nghìn đoàn viên, người lao động tiếp tục được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ với tổng số tiền ước khoảng 145 tỷ đồng.

1.4. Công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục có nhiều đổi mới, giúp nâng cao nhận thức và lòng tin của đoàn viên, người lao động, góp phần xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh

Việc tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nhất là những nội dung liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động có nhiều đổi mới về nội dung và hình thức. Bên cạnh các hình thức tuyên truyền, vận động truyền thống, các cấp công đoàn ứng dụng rộng rãi công nghệ số, đặc biệt là internet và mạng xã hội để nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng, phổ biến pháp luật, truyền tải thông tin và tăng cường tương tác, chia sẻ, tạo sự gắn kết chặt chẽ giữa đoàn viên, người lao động với tổ chức công đoàn. Theo thống kê chưa đầy đủ, trung bình hàng năm, có trên 12 triệu lượt đoàn viên, người lao động được tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, góp phần nâng cao nhận thức, củng cố niềm tin, trang bị kiến thức, kỹ năng tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động.

Hoạt động tuyên truyền nhân các ngày kỷ niệm, sự kiện quan trọng của Đảng, của đất nước, của tổ chức công đoàn²⁰ được tổ chức quy mô, ấn tượng, có sức lan tỏa mạnh trong đoàn viên, người lao động. Việc triển khai Chỉ thị 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” và Kết luận số 01-KL/TW ngày 18/5/2021 trong đoàn viên, người lao động được chú trọng, cụ thể hóa tiêu chí cho từng nhóm đối tượng để triển khai thực hiện trong các cấp công đoàn. Sau 5 năm thực hiện, đã xuất hiện hàng vạn tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến; các cấp công đoàn tổ chức tốt hoạt động sơ kết 2 năm thực hiện Kết luận 01-KL/TW, biểu dương, khen thưởng 133 tập thể, cá nhân tiêu biểu cấp Tổng Liên đoàn.

“Tháng Công nhân” hàng năm được triển khai rộng khắp, thường xuyên được đổi mới, hướng về cơ sở với nhiều chương trình, hoạt động thiết thực trong đó có các hoạt động văn hóa thể thao, chăm lo đời sống tinh thần, tri ân người lao động, trở thành điểm nhấn quan trọng trong hoạt động công đoàn²¹, là dịp để tuyên truyền về truyền thống vẻ vang của giai cấp công nhân, tổ chức Công đoàn và tinh thần bất diệt của ngày Quốc tế Lao động 01/5. Chương trình Thủ tướng Chính phủ gặp gỡ, đối thoại với công nhân nhân Tháng Công nhân được duy trì nề nếp, có sức lan tỏa, tạo động lực và truyền cảm hứng mạnh mẽ cho công nhân lao động cả nước, góp phần củng cố mối quan hệ giữa Đảng, Nhà

²⁰ Tổ chức sinh hoạt chính trị sâu rộng trong các cấp công đoàn nhân kỷ niệm 90 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7/1929 – 28/7/2019). Tổng Liên đoàn tổ chức trọng thể Lễ kỷ niệm và đón nhận Huân chương Hồ Chí Minh lần thứ ba; phối hợp tổ chức Hội thảo khoa học “Công đoàn Việt Nam – 90 năm xây dựng và phát triển”.

²¹ Chương trình “Đối thoại tháng 5”, diễn đàn “Công nhân vì doanh nghiệp, doanh nghiệp vì công nhân”, hoạt động “Cảm ơn người lao động”...

nước với giai cấp công nhân, quần chúng lao động.

Công tác truyền thông về tổ chức Công đoàn có bước chuyển mạnh, nhất là từ khi triển khai Chương trình số 01/CTr-TLĐ ngày 28/8/2020 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về “Đẩy mạnh công tác truyền thông Công đoàn Việt Nam đến năm 2023”. Năng lực triển khai công tác truyền thông của cán bộ công đoàn được nâng lên; việc đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm truyền thông được chú trọng. Nhiều chương trình, sự kiện, hoạt động truyền thông có hiệu quả, lan tỏa sâu rộng trong đoàn viên, người lao động và xã hội²², đã quan tâm mời một số văn nghệ sĩ nổi tiếng tham gia các hoạt động truyền thông, góp phần quảng bá hình ảnh của tổ chức công đoàn, từng bước đẩy lùi thông tin xấu độc, xuyên tạc về giai cấp công nhân, tổ chức công đoàn. Trong nhiệm kỳ, đã triển khai sâu rộng việc học tập, quán triệt, cung cấp thông tin về tình hình, bối cảnh mới, những thách thức đặt ra với tổ chức Công đoàn, tình hình an ninh trong công nhân; việc các tổ chức phản động, phần tử cơ hội chính trị lợi dụng, lôi kéo công nhân thực hiện các hành vi trái pháp luật, ngừng việc tập thể, gây phức tạp an ninh, trật tự xã hội; vạch rõ âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch, đối tượng không thiện chí, đồng thời nâng cao cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đoàn viên, người lao động trong bối cảnh mới.

Các cấp công đoàn phối hợp chặt chẽ với lực lượng công an đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động tăng cường công tác phòng, chống tội phạm, ma túy và tệ nạn xã hội trong đoàn viên, người lao động; quan tâm nắm tình hình, phát hiện ngăn chặn âm mưu, hoạt động lôi kéo, kích động công nhân phá hoại của các thế lực thù địch. Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được triển khai sâu rộng, đạt kết quả quan trọng, giảm thiểu các hành vi chống phá Công đoàn Việt Nam, chống phá Đảng và chế độ nhà nước ta thông qua tổ chức Công đoàn và giai cấp công nhân.

Hiệu quả chỉ đạo, định hướng, hỗ trợ, tạo điều kiện cho hoạt động cơ quan báo chí, xuất bản công đoàn được nâng lên. Công tác phối hợp tuyên truyền với các cơ quan thông tấn, báo chí trong và ngoài hệ thống công đoàn chuyển biến rõ nét, góp phần nâng cao hiệu quả truyền thông về tổ chức Công đoàn²³. Việc sắp xếp các cơ quan báo chí công đoàn²⁴ được triển khai nghiêm túc gắn với nâng cao chất lượng hoạt động.

²² Tổng Liên đoàn đã chỉ đạo thiết lập chuyên trang Công đoàn Việt Nam trên Báo Lao động để cập nhật, phản ánh thông tin hoạt động của 83 liên đoàn lao động địa phương, công đoàn ngành Trung ương và tương đương; triển khai thực hiện Đề án 1298/ĐA-TLĐ ngày 29/6/2018 về “Công đoàn Việt Nam tuyên truyền, vận động công nhân trên mạng xã hội”, hình thành các trang mạng xã hội của các cấp công đoàn kết hợp thông tin trên Cổng thông tin điện tử Công đoàn Việt Nam, các trang thông tin điện tử của tổ chức công đoàn tại các ngành, địa phương để lan tỏa thông tin đến đoàn viên, người lao động nhất là trong bối cảnh dịch bệnh Covid - 19.

²³ Từ năm 2022, Tổng Liên đoàn triển khai cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu thực hiện tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của tổ chức Công đoàn trên báo chí, xuất bản phẩm.

²⁴ Theo Quyết định số 362/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch phát triển và quản lý báo chí toàn quốc đến năm 2025.

Công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức chính trị, giác ngộ giai cấp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động tiếp tục được triển khai sâu rộng, xuất hiện một số mô hình thực hiện hiệu quả, đạt được những con số đáng khích lệ²⁵. Các cấp công đoàn tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp cũng như cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức các hoạt động nâng cao trình độ mọi mặt cho đoàn viên, người lao động, góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đóng góp trực tiếp vào nhiệm vụ xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Công tác xây dựng đời sống văn hóa tinh thần, tạo sân chơi lành mạnh trong công nhân lao động, nhất là công nhân, lao động khu công nghiệp, khu chế xuất được chú trọng²⁶. Các cấp công đoàn tổ chức nhiều hoạt động văn hóa, thể thao, giải trí, kết hợp với tuyên truyền chính sách, pháp luật, thu hút đông đảo đoàn viên, người lao động tham gia. Các thiết chế văn hóa cơ sở được phát huy tối đa, xuất hiện nhiều mô hình, sân chơi lành mạnh, phục vụ người lao động. Tổng Liên đoàn phối hợp với Đài Truyền hình Việt Nam tổ chức chương trình gameshow “Giờ thứ 9+”, giới thiệu hình ảnh người công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, tự tin, sáng tạo, có ước mơ, hoài bão, khát vọng cống hiến, tuyên truyền, giáo dục pháp luật, nâng cao bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp, tinh thần yêu nước, yêu lao động của công nhân, đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, bền vững đất nước. Góp phần nâng cao văn hóa đọc cho công nhân, viên chức, lao động đồng thời phản ánh hiện thực đời sống, việc làm, nhu cầu, nguyện vọng của công nhân và hoạt động công đoàn, Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam phối hợp với Hội Nhà văn Việt Nam tổ chức thành công cuộc thi sáng tác văn học về đề tài công nhân – công đoàn giai đoạn 2021 – 2023 với gần 500 tiểu thuyết và truyện ngắn của 312 tác giả, có nhiều tác phẩm có chất lượng, được dư luận đánh giá cao. Giải Vô địch bóng đá công nhân toàn quốc năm 2023 lần đầu tiên được tổ chức nhận được sự quan tâm, ủng hộ của lãnh đạo Đảng, Nhà nước, cấp ủy, chính quyền địa phương, doanh nghiệp, thu hút sự tham gia tích cực của các cấp công đoàn, công nhân, lao động, tạo sân

²⁵ Từng bước thương lượng, đối thoại với người sử dụng lao động hỗ trợ, tạo điều kiện cho công nhân, lao động tham gia học tập nâng cao trình độ: đưa nhiệm vụ này vào nghị quyết hội nghị người lao động hoặc vào thỏa ước lao động tập thể (có 30.433 đơn vị, doanh nghiệp thực hiện); 27.899 đơn vị, doanh nghiệp tổ chức đào tạo nghề cho công nhân, lao động; 15.701 đơn vị, doanh nghiệp tổ chức thi tay nghề, thi thợ giỏi; 18.460 đơn vị, doanh nghiệp phối hợp với người sử dụng lao động tổ chức “Điểm học tập, sinh hoạt văn hóa” phục vụ công nhân; liên kết đào tạo nghề cho công nhân, lao động; vận động người sử dụng lao động thực hiện công thức 1/1, người sử dụng lao động bỏ ra 01 giờ trong giờ làm việc để công nhân, lao động học tập văn trả nguyên lương, công nhân, lao động bỏ ra 01 giờ nghỉ của cá nhân để học tập... Chương trình 75 nghìn sáng kiến vượt khó, phát triển có hơn 4,5 triệu lượt tiếp cận thông tin; “01 triệu sáng kiến nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid – 19” có hơn 10 triệu lượt tiếp cận thông tin.

²⁶ Các mô hình hiệu quả: “Điểm sinh hoạt văn hóa công nhân”, “Tổ tự quản khu nhà trọ công nhân”, Chương trình “Giờ thứ 9” của LĐLĐ thành phố Hồ Chí Minh; chương trình “Sau giờ thứ 8” của LĐLĐ các tỉnh Bắc Ninh, Bắc Giang, Đồng Nai; mô hình 3V “Vi công nhân lao động, vì tổ chức công đoàn, vì sự phát triển bền vững của doanh nghiệp”, mô hình “Góc văn hóa công nhân” của Công đoàn Khu Kinh tế Nghi Sơn và Công đoàn Các khu CN tỉnh Thanh Hóa...

chơi lành mạnh, góp phần nâng cao sức khỏe, tăng cường sự đoàn kết trong công nhân, lao động.

1.5. Công tác phát triển đoàn viên, xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị đạt nhiều kết quả

Công tác phát triển đoàn viên công đoàn, thành lập công đoàn cơ sở được tập trung, triển khai bằng nhiều giải pháp mới, đạt kết quả quan trọng. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành Kế hoạch phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở đến hết năm 2023; điều chỉnh chỉ tiêu về kết nạp đoàn viên khi tiến hành sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, đảm bảo phù hợp với mục tiêu theo Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị, ban hành chính sách tạo động lực thúc đẩy công tác phát triển đoàn viên, đảng viên và thành lập công đoàn cơ sở. Trong 5 năm qua, đã kết nạp mới 4.460.933 đoàn viên; thành lập 24.320 công đoàn cơ sở. Tính đến tháng 6/2023, cả nước có 11.072.214 đoàn viên và 123.129 công đoàn cơ sở (tăng hơn 1 triệu đoàn viên và giảm 3.000 công đoàn cơ sở so với đầu nhiệm kỳ). Việc xây dựng cơ sở dữ liệu đoàn viên tiếp tục được triển khai với hơn 7,2 triệu đoàn viên có thông tin được cập nhật trên hệ thống.

Công tác xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn các cấp được quan tâm nhất là ở cấp cơ sở. Kết quả đánh giá chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở ngày càng sát thực tế²⁷. Hoạt động của tổ công đoàn trong các loại hình doanh nghiệp có chuyển biến mạnh, hướng đến thực chất, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn tại cơ sở.

Công tác sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách công đoàn các cấp tiếp tục được triển khai quyết liệt theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về *"Một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"* và Quyết định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 về *"Chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế cơ quan chuyên trách của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện"* nhằm tiếp tục tinh gọn bộ máy, tinh giản biên chế, tăng cường hiệu lực, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ của công đoàn trong tình hình mới²⁸.

²⁷ Tỷ lệ CĐCS vững mạnh (năm 2019: hoàn thành tốt nhiệm vụ) bình quân hàng năm đạt từ 77% đến trên 84%. Tỷ lệ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại tốt (hoàn thành tốt nhiệm vụ) bình quân hàng năm đạt từ 94% đến 98%; số công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại trung bình (hoàn thành nhiệm vụ) có xu hướng tăng lên, không có đơn vị xếp loại yếu hoặc không hoàn thành nhiệm vụ.

²⁸ Ở cơ quan Tổng Liên đoàn: Đã giảm được 25 đơn vị đầu mối cấp phòng. Khối các công đoàn ngành Trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn đã giảm 01 đầu mối trực thuộc Tổng Liên đoàn và giảm 47 ban chuyên trách tham mưu giúp việc (bình quân mỗi đơn vị giảm 2,47 đầu mối cấp ban).

Công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn các cấp được triển khai đồng bộ, thường xuyên hơn, đạt một số kết quả quan trọng. Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn ban hành Nghị quyết số 03/NQ-BCH ngày 11/01/2019 về công tác cán bộ công đoàn trong tình hình mới và Chương trình 1563/CTr-TLĐ ngày 09/10/2019 xây dựng đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước đủ năng lực, phẩm chất, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn đã chỉ đạo các giải pháp cụ thể hóa để thực hiện thống nhất, trực tiếp bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ, kỹ năng cho đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở doanh nghiệp có từ 2.500 lao động trở lên và phân cấp đào tạo, bồi dưỡng cho các Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở. Trường Đại học Công đoàn, Trường Đại học Tôn Đức Thắng đầu tư xây dựng một số chuyên đề lớn, tổ chức đào tạo, lý luận nghiệp vụ công đoàn cho đội ngũ cán bộ công đoàn, trọng tâm là công đoàn cơ sở. Trong nhiệm kỳ, đã cử đi đào tạo hơn 4.000 lượt cán bộ công đoàn; có hơn 2,2 triệu lượt cán bộ công đoàn được tập huấn, bồi dưỡng về lý luận nghiệp vụ công tác công đoàn (gấp 1,6 lần so với nhiệm kỳ trước), trong đó cán bộ công đoàn cơ sở chiếm hơn 75%.

Công đoàn phối hợp hiệu quả với các cơ quan, ban, ngành chức năng, các tổ chức chính trị - xã hội thực hiện vai trò giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của cán bộ, đoàn viên tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền trong sạch vững mạnh theo Quyết định số 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị. Công đoàn tích cực tham mưu với cấp ủy đảng cùng cấp chuẩn bị, giới thiệu nhân sự cán bộ chủ chốt của tổ chức công đoàn tham gia cấp ủy, đại biểu hội đồng nhân dân các cấp và đại biểu Quốc hội khóa XV; tổ chức đợt sinh hoạt chính trị, tuyên truyền, phổ biến, lấy ý kiến của công nhân, viên chức, lao động tham gia đóng góp ý kiến xây dựng văn kiện đại hội đảng các cấp, văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng với hơn 632 nghìn lượt ý kiến góp ý, trong đó có nhiều ý kiến tâm huyết, sâu sắc, trách nhiệm²⁹. Công đoàn là tổ chức tiên phong trong hệ thống chính trị tích cực tham gia xây dựng, chỉnh đốn và bảo vệ Đảng; đấu tranh phòng chống các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; kiên trì, tăng cường bản chất giai cấp công nhân của Đảng.

Các cấp công đoàn tích cực tham gia cải cách hành chính, xây dựng chính sách – pháp luật, tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động thực hiện chính sách, pháp luật, tham gia xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị triển khai các hoạt động chăm lo, bảo vệ đoàn viên,

²⁹ Tổng Liên đoàn tổ chức 03 hội thảo toàn quốc lấy ý kiến góp ý của các chuyên gia, nhà khoa học, cán bộ công đoàn xây dựng văn kiện Đại hội XIII của Đảng; 01 cuộc thi trực tuyến 2 giai đoạn chào mừng bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026 với hơn 500 nghìn lượt cán bộ công đoàn, đoàn viên, CNVCLĐ tham gia, hơn 10 nghìn bài viết, hình ảnh tích cực được đăng tải, tuyên truyền trên mạng xã hội.

hội viên, tạo sức mạnh tổng hợp và nâng cao hiệu quả hoạt động của từng tổ chức, góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

Các cấp công đoàn, đặc biệt là công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đã triển khai nhiều giải pháp phát hiện, giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng bồi dưỡng, xem xét kết nạp. Từ năm 2018 đến nay, các công đoàn cơ sở đã giới thiệu được hơn 700 nghìn đoàn viên ưu tú (tăng 1,8 lần so với nhiệm kỳ trước), hoàn thành vượt chỉ tiêu của Nghị quyết. Số đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam là gần 400 nghìn đoàn viên (tăng 1,4 lần so với nhiệm kỳ trước), trong đó tỉ lệ đoàn viên ưu tú ngoài khu vực nhà nước là hơn 11%. Lần đầu tiên Tổng Liên đoàn tổ chức biểu dương 90 cấp ủy viên là chủ tịch công đoàn cơ sở tiêu biểu nhân kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Đảng.

1.6. Phong trào thi đua yêu nước được triển khai sâu rộng, tiếp tục đổi mới về nội dung, hình thức, bám sát thực tiễn

Các phong trào thi đua yêu nước do công đoàn phát động ngày càng thu hút đông đảo cán bộ, đoàn viên, người lao động tham gia, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn và phát triển kinh tế - xã hội đất nước. Việc phát động, triển khai các phong trào thi đua có đổi mới, đặc biệt là công tác đôn đốc, kiểm tra, ứng dụng công nghệ thông tin trong đánh giá. Phong trào thi đua “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo” tiếp tục phát huy vai trò, nòng cốt trong các phong trào thi đua của tổ chức công đoàn, được các cấp công đoàn cụ thể hóa sát với thực tiễn trong tình hình mới. Giai đoạn 2018-2023, đã có 2.889.318 sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, giải pháp mới mang lại giá trị làm lợi 163.724 tỷ đồng, Tổng Liên đoàn đã tặng thưởng 5.233 Bằng Lao động sáng tạo. Các phong trào thi đua chuyên đề “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, “Xanh- Sạch- Đẹp, Bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, thể thao” tiếp tục được đổi mới về cách thức triển khai, sát với điều kiện thực tiễn tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Phong trào thi đua “Đổi mới, sáng tạo, hiệu quả trong hoạt động của tổ chức Công đoàn” được phát động cùng với việc ban hành “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” tạo động lực thúc đẩy đội ngũ cán bộ công đoàn cả nước phát huy trí tuệ, sức sáng tạo và sự tâm huyết, đóng góp cho sự lớn mạnh của tổ chức Công đoàn. Việc phát động Cuộc vận động “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực” gắn với phong trào thi đua “Tham mưu giỏi, phục vụ tốt” được cán bộ, công chức, viên chức hưởng ứng tích cực, tăng cường sự tham gia của công đoàn trong tuyên truyền, triển khai các nhiệm vụ cụ thể của chương trình tổng thể cải cách hành chính, góp phần xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, có năng lực kiến tạo phát triển, liêm chính, phục vụ nhân dân.

Hưởng ứng lời kêu gọi của đồng chí Tổng Bí thư và phong trào thi đua “Cả nước đoàn kết, chung sức, đồng lòng thi đua phòng, chống và chiến thắng đại dịch Covid-19” do Thủ tướng Chính phủ phát động, tổ chức Công đoàn triển khai phong trào “Công nhân, viên chức, lao động nỗ lực vượt khó, sáng tạo, quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19”, cụ thể hóa bằng Chương trình “75

nghìn sáng kiến vượt khó, phát triển” và Chương trình “01 triệu sáng kiến, nỗ lực vượt khó, sáng tạo quyết tâm chiến thắng đại dịch Covid-19” với nhiều đổi mới về cách thức, biện pháp thực hiện, nhất là việc ứng dụng công nghệ thông tin, thu hút đông đảo đoàn viên, người lao động trực tiếp tham gia, đã thể hiện vai trò của tổ chức Công đoàn, đóng góp tích cực trong việc phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội.

Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành Nghị quyết chuyên đề về “Đổi mới công tác thi đua, khen thưởng trong công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn”. Nghị quyết được các cấp công đoàn cụ thể hóa một cách sáng tạo, linh hoạt phù hợp với thực tiễn, tập trung hướng tới cơ sở và trực tiếp là đoàn viên, người lao động, đã có nhiều tác động tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả các phong trào thi đua. Hoạt động của cụm, khối thi đua công đoàn các cấp ngày càng đi vào nền nếp; việc đánh giá, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua được chú trọng.

Công tác khen thưởng có chuyển biến tích cực, ngày càng đi vào thực chất, hướng tới kịp thời, công khai, minh bạch. Tỷ lệ công nhân, lao động trực tiếp được khen thưởng đạt 15%, tăng 3% so với nhiệm kỳ trước. Các hoạt động tôn vinh, nhân rộng điển hình tiên tiến được tăng cường, nâng cao chất lượng, tạo hiệu ứng lan tỏa tích cực và ngày càng sâu rộng. Đại hội Thi đua yêu nước công nhân, viên chức, lao động lần thứ X đã tôn vinh 450 tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến; trao tặng Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh lần thứ IV cho 167 công nhân lao động; các chương trình “Tuyên dương Chủ tịch Công đoàn cơ sở tiêu biểu”, “Vinh quang Việt Nam”, “Bảng xếp hạng doanh nghiệp vì người lao động” đã ghi nhận, khen thưởng hàng trăm tập thể, cá nhân, điển hình tiên tiến có thành tích xuất sắc tiêu biểu.

1.7. Hoạt động nữ công tiếp tục được đổi mới, có chuyển biến tích cực

Các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chương trình, chiến lược của Chính phủ liên quan đến lao động nữ, bình đẳng giới, dân số, gia đình, trẻ em được cụ thể hóa triển khai đến các cấp công đoàn. Tích cực tham gia xây dựng và kiểm tra, giám sát thực hiện chế độ, chính sách, pháp luật, đề xuất, kiến nghị chính sách đặc thù bảo đảm quyền lợi lao động nữ, tập trung vào lĩnh vực việc làm, đời sống, cải thiện điều kiện làm việc, nâng lương, nâng bậc, chế độ thai sản, hỗ trợ nuôi con nhỏ, chăm lo cho con đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19³⁰... Các hoạt động cải thiện điều kiện chăm sóc, nuôi dạy và học tập của con công nhân, viên chức, lao động tiếp tục được triển khai, đặc biệt chính sách về nhà trẻ mẫu giáo cho con công nhân, lao động các khu công

³⁰ Các cấp công đoàn đã chủ động phối hợp với cơ quan chức năng tiến hành 36.890 cuộc kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ, chính sách đối với lao động nữ; tổ chức đối thoại về thực hiện chính sách lao động nữ và các vấn đề lao động nữ quan tâm. Ban hành chính sách hỗ trợ trẻ mồ côi là con công nhân lao động do cha/mẹ tử vong vì Covid-19 (Quyết định số 3345/QĐ-TLĐ ngày 11/10/2021) bằng “Sổ tiết kiệm công đoàn Việt Nam”. Tính đến tháng 2/2023 đã trao 717 sổ tiết kiệm công đoàn (trong đó 684 sổ 10 triệu đồng và 33 sổ 20 triệu đồng)

ng nghiệp có chuyển biến tích cực từ nỗ lực của các cấp công đoàn³¹.

Việc thành lập, củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng hoạt động của ban nữ công quần chúng được đẩy mạnh, kết quả thành lập ban nữ công công đoàn cơ sở khu vực nhà nước đạt 100%, khu vực ngoài nhà nước đạt tỷ lệ trên 80% (vượt chỉ tiêu hơn 10%). Hiện nay, cả nước có 78.896 ban nữ công quần chúng, tăng hơn 7.700 ban nữ công quần chúng so với đầu nhiệm kỳ. Các hoạt động chăm lo cho nữ đoàn viên, người lao động, xây dựng gia đình công nhân, viên chức, lao động no ấm, tiến bộ, hạnh phúc như: Biểu dương gia đình công nhân, viên chức, lao động tiêu biểu, mô hình “Sức khỏe của bạn”, “Lễ cưới tập thể”, “Phòng vắt trư sữa mẹ tại nơi làm việc” “Trại hè cho con công nhân, lao động”, “Tuyên dương con đoàn viên, người lao động học giỏi, rèn luyện tốt” được quan tâm, phát triển nhân rộng³². Phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” trong nữ đoàn viên, người lao động được đổi mới, bám sát với thực tiễn, nội dung, tiêu chí của phong trào được cụ thể hóa phù hợp với từng khu vực, ngành, nghề, đơn vị, thu hút đông đảo nữ đoàn viên, người lao động tham gia. Hàng năm có trên 95% nữ đoàn viên đăng ký, có trên 92% nữ đoàn viên đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

Thúc đẩy các giải pháp đảm bảo bình đẳng giới và phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em đã tạo sự chuyển biến tích cực, nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cấp công đoàn, công nhân, viên chức, lao động về bình đẳng giới, tạo điều kiện thuận lợi cho nữ công nhân, viên chức, lao động phát triển về mọi mặt, nhất là tỷ lệ nữ tham gia lãnh đạo, quản lý của tổ chức công đoàn tăng lên, góp phần thúc đẩy bình đẳng giới, vì sự tiến bộ phụ nữ. Chương trình phối hợp giữa Tổng Liên đoàn với Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam được các cấp công đoàn tích cực cụ thể hóa, nhiều nội dung quan trọng được lồng ghép với hoạt động nữ công công đoàn đạt hiệu quả cao.

1.8. Hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế của tổ chức công đoàn được tăng cường, linh hoạt, thích ứng với tình hình mới, theo đúng chủ trương, đường lối đối ngoại, chính sách của Đảng, Nhà nước

Công đoàn Việt Nam đã quán triệt, triển khai nghiêm túc chủ trương, đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

³¹ Tham mưu đề xuất Đề án 404 của Thủ tướng Chính phủ về “Hỗ trợ phát triển nhóm trẻ độc lập tự thực khu vực khu công nghiệp, khu chế xuất đến 2020”, Chỉ thị số 09/CT-CP ngày 22/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh thực hiện các giải pháp giải quyết vấn đề trường, lớp mầm non ở các khu công nghiệp, khu chế xuất. Thúc đẩy tham mưu triển khai thực hiện Nghị định số 105/2020/NĐ-CP ngày 08/9/2020 của Chính phủ về quy định chính sách phát triển giáo dục mầm non; đến nay đã có 50/63 tỉnh, thành phố đã thực hiện chính sách hỗ trợ giáo viên mầm non và chính sách trợ cấp đối với trẻ em mầm non là con công nhân, người lao động làm việc tại khu công nghiệp.

³² Trong nhiệm kỳ, đã có 11.943.671 lượt CNVCLĐ được truyền thông về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình; 10.849.227 lượt CNVCLĐ được khám sức khỏe định kỳ, khám siêu âm, xét nghiệm tổng quát... theo quy định, trong đó có 5.647.209 lượt lao động nữ được khám chuyên khoa phụ sản; số lao động nữ được hỗ trợ điều trị sau khi khám sức khỏe định kỳ là 583.423 người.; tổng số có 1.379 phòng vắt, trư sữa được lắp đặt tại các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc 9 công đoàn ngành và 46 tỉnh, thành phố trên cả nước.

và quản lý hoạt động đối ngoại được thực hiện thống nhất trong toàn hệ thống theo quy chế quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại.

Công đoàn Việt Nam đã chủ động tham gia, đóng góp tích cực trong các diễn đàn quốc tế, các hoạt động công đoàn quốc tế theo cơ chế đa phương³³. Tham gia có trách nhiệm trong thực hiện các nghĩa vụ quốc tế; phát huy được vai trò quan trọng trong Liên hiệp Công đoàn Thế giới. Hiệu quả hợp tác với các tổ chức công đoàn khu vực và quốc tế, Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) và các tổ chức phi chính phủ được nâng cao. Một số công đoàn ngành trung ương tham gia ngày càng sâu vào hoạt động của các công đoàn ngành, nghề quốc tế, nhận được sự đánh giá cao.

Các hoạt động đối ngoại song phương được thực hiện hiệu quả đã góp phần củng cố, duy trì, làm sâu sắc thêm quan hệ hợp tác, hữu nghị, truyền thống với công đoàn các nước, đồng thời từng bước mở rộng quan hệ với các đối tác mới, khôi phục các mối quan hệ bị gián đoạn. Trong nhiệm kỳ đã tổ chức thành công các đoàn cấp cao của Tổng Liên đoàn thăm song phương các đối tác quốc tế; tổ chức đón chu đáo, trang trọng các đoàn đại biểu của các trung tâm công đoàn quốc gia³⁴. Hoạt động trao đổi đoàn ở cấp công đoàn ngành Trung ương, Liên đoàn Lao động các địa phương đóng góp quan trọng vào thành công chung của công tác đối ngoại.

Trong giai đoạn ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19, hoạt động đối ngoại Công đoàn Việt Nam đã được triển khai bằng các hình thức linh hoạt, như: tổ chức các cuộc hội đàm trực tuyến cấp cao và hội thảo trực tuyến với Trung ương

³³ Trong đó, đã tổ chức thành công các đoàn cấp cao của Tổng Liên đoàn tham gia các diễn đàn đa phương quan trọng như: Đại hội Liên hiệp Công đoàn Thế giới (WFTU) lần thứ 18 tại Ý năm 2022, tại Hội nghị đồng chí Chủ tịch Tổng Liên đoàn đã được tín nhiệm bầu làm Phó Chủ tịch, tiếp tục thể hiện được uy tín, vai trò của Công đoàn Việt Nam trong phong trào công đoàn thế giới; Hội nghị Hội đồng Chủ tịch WFTU lần thứ nhất năm 2023; Đại hội Tổng Công đoàn Quốc tế (ITUC) lần thứ 5 tại Úc năm 2022; Hội nghị Lao động quốc tế (ILC) do Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) tổ chức tại Thụy Sĩ các năm 2022, 2023; Hội nghị Lao động Quốc tế Khu vực Châu Á - Thái Bình Dương tại Singapore năm 2022;... Lãnh đạo Tổng Liên đoàn tiếp, làm việc với nhiều tổ chức công đoàn quốc tế, khu vực, các đối tác quốc tế quan trọng, như Tổng giám đốc Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO), Giám đốc Văn phòng ILO khu vực châu Á - Thái Bình Dương, Giám đốc Văn phòng ILO tại Hà Nội; đại diện Tổng Công đoàn Quốc tế (ITUC), Mạng lưới công đoàn toàn cầu (UNI) khu vực Châu Á - Thái Bình Dương,...

³⁴ Trong đó, đã tổ chức thành công các đoàn cấp cao, như: Đồng chí Chủ tịch Tổng Liên đoàn thăm, làm việc với Trung ương Liên hiệp Công đoàn Lào (LFTU) năm 2019; Trung tâm Những người Lao động Cuba (CTC) năm 2022; Tổng Công đoàn Thụy Điển (LO), Mặt trận Công nhân Chiến đấu Hy Lạp (PAME) và Công đoàn Mỏ Nam Phi (NUM) trong năm 2023. Các đồng chí Phó Chủ tịch thăm và làm việc với Trung ương Liên hiệp Công đoàn Lào (LFTU) và ký thỏa thuận hợp tác giai đoạn 2023-2028, Tổng Công hội Trung Quốc, Liên hiệp Công đoàn Hàn Quốc (FKTU) và Tổng Công đoàn Áo (OGB) trong năm 2023; Liên hiệp Công đoàn Đức (DGB) năm 2022. Năm 2022 đã tổ chức các hoạt động Kỷ niệm 60 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao, 45 năm ngày ký hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào và kỷ niệm 55 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Campuchia năm 2022; đón đoàn Chủ tịch Trung ương Liên hiệp Công đoàn Lào vào thăm, làm việc và tổ chức hội nghị sơ kết biên bản ghi nhớ về hợp tác giữa hai bên; đón đoàn Chủ tịch Liên minh Liên hiệp Công đoàn Quốc gia Campuchia (NACC). Năm 2023 đã đón Chủ tịch Trung tâm Những người Lao động Cu Ba, đoàn đại biểu Tổng Liên đoàn Lao động Pháp, đoàn đại biểu Đại hội Công đoàn Singapore... Tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng, kinh nghiệm hoạt động công đoàn cho cán bộ Trung ương Liên hiệp Công đoàn Lào và một số trung tâm công đoàn quốc gia của Campuchia.

Liên hiệp Công đoàn Lào, Tổng Công hội Trung Quốc, Công đoàn Thiên chúa giáo Hà Lan, Trung tâm Những người Lao động Cu Ba, Liên hiệp Công đoàn Belarus..., qua đó tiếp tục phát huy hiệu quả trong thúc đẩy, củng cố các quan hệ song phương.

Công tác vận động, tranh thủ sự ủng hộ, hỗ trợ, hợp tác về kỹ thuật, tài chính, kinh nghiệm của đối tác quốc tế đạt nhiều kết quả, góp phần đổi mới nội dung và phương thức hoạt động công đoàn.

Công tác nghiên cứu về phong trào công nhân và công đoàn quốc tế được quan tâm, có nhiều đề tài nghiên cứu phục vụ các đề án quan trọng. Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn đã ban hành Nghị quyết số 15/NQ-TLĐ ngày 11/02/2022 về Công tác đối ngoại của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới, xác định những vấn đề then chốt trong quan hệ quốc tế, nghiên cứu thí điểm tập hợp, hỗ trợ, bảo vệ quyền lợi của người lao động Việt Nam làm việc hợp pháp tại nước ngoài. Công tác thông tin đối ngoại có chuyển biến tích cực. Công tác tập huấn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ công đoàn làm công tác đối ngoại được quan tâm với nhiều hình thức đa dạng.

1.9. Công tác quản lý tài chính, tài sản được quan tâm, tạo nguồn lực để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn

Các cấp công đoàn chủ động từng bước đổi mới công tác tài chính theo định hướng, chú trọng hiệu quả, công khai minh bạch và phù hợp với quy định của pháp luật. Tổng Liên đoàn đã ban hành nhiều văn bản trong lĩnh vực tài chính, đặc biệt là chế độ kế toán hành chính, sự nghiệp áp dụng cho các cấp công đoàn và triển khai mới hệ thống phần mềm kế toán công đoàn trên toàn quốc. Đẩy mạnh nhiều giải pháp quản lý thu kinh phí công đoàn hiệu quả³⁵, thu đoàn phí công đoàn có chuyển biến tích cực³⁶. Phân phối và sử dụng nguồn tài chính công đoàn được thực hiện minh bạch, theo hướng tăng dần cho công đoàn cấp dưới³⁷, đặc biệt là công đoàn cơ sở, giảm dần tương ứng tại cấp trên cơ sở³⁸. Dự toán chi tài chính công đoàn giao từ năm 2022 đã nâng tỷ lệ kinh phí công đoàn cơ sở được sử dụng (lên đến 75% tổng số thu kinh phí công đoàn), vượt

³⁵ So với số thực hiện năm trước, năm 2019 tăng 14,69%, năm 2020 tăng 5,65%, năm 2021 tăng 1,71%, năm 2022 tăng 13,05%.

³⁶ So với số thực hiện năm trước, năm 2019 tăng 10,36%, năm 2020 tăng 6,48%, năm 2021 tăng 1,71% do thực hiện chính sách miễn đóng đoàn phí công đoàn đối với đoàn viên bị ảnh hưởng do Covid-19, năm 2022 tăng 11,21%.

³⁷ Giai đoạn 2018-2021: Tổng chi tài chính công đoàn tăng bình quân 10,6%/năm. Nguồn chi tập trung nhiều về cơ sở, cụ thể: chi tại cấp công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chiếm tỷ trọng bình quân 90% tổng chi hàng năm của các cấp công đoàn. Trong đó: chi hoạt động phong trào chiếm tỷ trọng bình quân 74,2% trong tổng chi công đoàn, tăng bình quân 15%/năm.

³⁸ Tỷ trọng chi bình quân 5 năm của công đoàn cơ sở là 75,37%; trong đó năm 2018: 74%, năm 2019: 77%, năm 2020: 78%, năm 2021: giảm xuống 71% do tăng chi tại cấp trên cơ sở để chăm lo cho đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi Covid-19; năm 2022: chiếm 77% tổng số chi tài chính công đoàn.

trước 3 năm theo tinh thần Nghị quyết số 7b/NQ-TLĐ của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn.

Việc công khai tài chính công đoàn được các cấp công đoàn triển khai theo quy định. Nhiều công đoàn cơ sở có đông đoàn viên, người lao động đã thực hiện tốt nhiệm vụ công khai tài chính, tạo điều kiện để đoàn viên kiểm tra, giám sát việc điều hành hoạt động của ban chấp hành và tình hình thu, chi của công đoàn cơ sở.

Cơ chế tài chính lĩnh vực sự nghiệp, kinh tế công đoàn tiếp tục đổi mới. Việc sắp xếp, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp của tổ chức công đoàn được các cấp công đoàn tích cực triển khai theo đúng tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017³⁹; hoàn thành một bước việc sắp xếp các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; chỉ đạo xây dựng phương án tự chủ đối với 51 nhà văn hóa, cung văn hóa lao động trực thuộc tổ chức công đoàn. Chủ động rà soát tài chính, tài sản và công tác quản lý các doanh nghiệp công đoàn theo quy định pháp luật⁴⁰. Xây dựng Đề án tổng thể chuyển đổi, sắp xếp doanh nghiệp của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam giai đoạn 2022-2028 để báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Công tác quản lý tài sản công đoàn ngày càng chặt chẽ. Việc sắp xếp, xử lý tài sản công được quan tâm, đến quý III/2023 đã hoàn thành cơ bản việc kiểm tra, thiết lập biên bản kiểm tra hiện trạng toàn bộ cơ sở nhà, đất của tổ chức công đoàn tại 63/63 tỉnh, thành phố⁴¹. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản được chú trọng, nguồn vốn xây dựng cơ bản đã được bố trí tập trung, sử dụng hiệu quả, cân đối giữa nguồn ngân sách nhà nước hỗ trợ, nguồn tài chính công đoàn tích lũy và các nguồn khác. Lần đầu tiên Tổng Liên đoàn đã xây dựng và phê duyệt được Kế hoạch đầu tư công trung hạn của tổ chức Công đoàn giai đoạn 2021 – 2025 từ nguồn ngân sách Nhà nước, tài chính công đoàn và các nguồn vốn hợp pháp khác.

1.10. Công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh

Nhận thức của các cấp công đoàn đối với công tác kiểm tra, giám sát được nâng lên. Bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện cơ bản các quy định, quy chế, hướng dẫn

³⁹ Tính đến hết tháng 6/2023: Tổng Liên đoàn đang quản lý và chỉ đạo hoạt động của 12 đơn vị sự nghiệp công đoàn, trong đó: đơn vị sự nghiệp trực thuộc Tổng Liên đoàn 10 đơn vị; chuyển 02 đơn vị sự nghiệp công lập về trực thuộc ban. Đã giải thể 06 cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc Tổng Liên đoàn (gồm 03 trường Trung cấp, 01 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp, 02 Trung tâm Giới thiệu việc làm) và 01 tạp chí; Giải thể và chuyển đổi 12 cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại các liên đoàn lao động tỉnh, thành phố và công đoàn ngành Trung ương.

⁴⁰ Hoàn thành việc sắp xếp, chuyển đổi 58/80 doanh nghiệp thuộc diện phải chuyển đổi sắp xếp, đạt tỷ lệ 72,5% kế hoạch.

⁴¹ Tổ chức Công đoàn hiện đang quản lý, sử dụng 598 cơ sở nhà đất. Trong đó: Theo mục đích sử dụng: Đất trụ sở cơ quan, tổ chức là 375 cơ sở; Đất đơn vị sự nghiệp công đoàn là 171 cơ sở; Đất doanh nghiệp công đoàn quản lý, sử dụng: 52 cơ sở; có 408 cơ sở đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

về công tác kiểm tra, giám sát. Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đã có những đổi mới về nội dung, phương thức trong thực hiện nhiệm vụ; đẩy mạnh kiểm tra cùng cấp, tăng cường kiểm tra, giám sát cấp dưới; lựa chọn nội dung kiểm tra phù hợp, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát những định hướng lớn của Tổng Liên đoàn, gắn với tình hình cụ thể ở mỗi cấp công đoàn; bảo đảm nguyên tắc và quy trình kiểm tra⁴², chấn chỉnh kịp thời những tồn tại, sai sót trong hoạt động của công đoàn.

Công tác giám sát, nhất là giám sát chuyên đề, giám sát tài chính công đoàn được tăng cường; thông qua giám sát, đã khuyến cáo, chấn chỉnh nhiều thiếu sót trong công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản.

Nhiệm kỳ qua, ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đã kiểm tra 890.432 cuộc, giám sát 166.263 cuộc, giải quyết 3.741 đơn khiếu nại, 248 đơn tố cáo, can thiệp cho 5.950 người được trở lại làm việc, 1.168 người được hạ mức kỷ luật, hơn 27 nghìn người được giải quyết về lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, trợ cấp thôi việc; tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ là hơn 113 tỷ đồng; kiến nghị xử lý kỷ luật theo thẩm quyền và tham mưu xử lý kỷ luật 155 tập thể⁴³, 169 cán bộ⁴⁴, 237 đoàn viên công đoàn⁴⁵; kiến nghị truy nộp gần 1.073 tỉ đồng tài chính công đoàn.

Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp đã tham mưu ban chấp hành, đề xuất Đoàn Chủ tịch, ban thường vụ công đoàn nhiều nội dung, giải pháp kịp thời, thiết thực, góp phần cùng Đảng, Nhà nước đẩy mạnh công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được triển khai thường xuyên, được lồng ghép vào các nội dung kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý kỷ luật trong tổ chức công đoàn. Phát hiện, ngăn ngừa và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm trong tổ chức công đoàn. Công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp được quan tâm, triển khai thường xuyên⁴⁶.

Hoạt động của ủy ban kiểm tra đã có đóng góp quan trọng trong việc bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của đoàn viên, người lao động, trong xây dựng tổ chức công đoàn vững mạnh, đấu tranh phòng chống tham nhũng tiêu cực, lãng phí.

⁴² Tiến hành nhiều cuộc kiểm tra, giám sát chuyên đề, đặc biệt là kiểm tra, giám sát về chi hỗ trợ cho đoàn viên, người lao động bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. 100% Ủy ban kiểm tra Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Công đoàn ngành trung ương và tương đương và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đã tiến hành kiểm tra tài chính cùng cấp; kiểm tra công tác tài chính công đoàn cơ sở khu vực doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước...

⁴³ 119 trường hợp khiển trách, 30 trường hợp cảnh cáo, 06 trường hợp giải tán.

⁴⁴ 90 trường hợp khiển trách, 38 trường hợp cảnh cáo, 02 trường hợp hạ bậc lương, 34 trường hợp cách chức, 04 trường hợp khai trừ khỏi tổ chức công đoàn và 01 trường hợp buộc thôi việc.

⁴⁵ 165 trường hợp khiển trách, 55 trường hợp cảnh cáo, 17 trường hợp khai trừ khỏi tổ chức Công đoàn.

⁴⁶ Ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ cho gần 400 nghìn lượt cán bộ ủy ban kiểm tra. Ủy ban Kiểm tra Tổng Liên đoàn đã biên soạn tài liệu và tổ chức 02 đợt tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ và 01 đợt đào tạo ngắn hạn cho cán bộ làm công tác kiểm tra, giám sát ở công đoàn cấp tỉnh, TP, ngành trung ương và tương đương. Công đoàn các cấp tổ chức tập huấn hàng năm cho cán bộ làm công tác kiểm tra ở cấp mình và cấp dưới.

1.11. Công tác chỉ đạo, điều hành tiếp tục có những đổi mới

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn, ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp phát huy đầy đủ hơn vai trò, trách nhiệm trước đoàn viên, người lao động; đổi mới công tác chỉ đạo, điều hành, lề lối làm việc theo hướng dân chủ, tăng cường phân cấp, phân quyền gắn với phát huy vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; linh hoạt, sáng tạo trong chỉ đạo và tổ chức hoạt động, đáp ứng yêu cầu thực tiễn, nhất là trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19. Bước đầu đổi mới việc ban hành văn bản chỉ đạo theo hướng tăng cường tính định hướng, định lượng, quan tâm những vấn đề cụ thể, cấp thiết của đoàn viên, người lao động, tạo chuyển biến trong tổ chức thực hiện, được đoàn viên, người lao động và xã hội ghi nhận.

Trên cơ sở nghiên cứu, tham mưu của Đảng đoàn Tổng Liên đoàn, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 về "Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới". Nghị quyết ra đời cùng với thời điểm triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII là cơ sở quan trọng định hướng phát triển tổ chức Công đoàn Việt Nam đến năm 2025, 2030 và tầm nhìn đến năm 2045. Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 02 gắn với thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng⁴⁷ với 7 nhóm nhiệm vụ, giải pháp. Đến nay, nhiều đề án, kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết đã được ban hành và tổ chức thực hiện, bước đầu đạt kết quả. Kể từ khi Nghị quyết được ban hành, hoạt động công đoàn tiếp tục có nhiều đổi mới, hướng tới thực chất và mang lại nhiều quyền lợi hơn cho đoàn viên, người lao động; nhận được sự quan tâm sâu sắc hơn của các cấp ủy, chính quyền.

Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về công nhân, công đoàn, hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức công đoàn tiếp tục được đầu tư, có bước phát triển. Nhiều sản phẩm nghiên cứu về công nhân, công đoàn được nâng cao về chất lượng, góp phần quan trọng vào quá trình xây dựng chủ trương, chính sách, nhận diện các vấn đề thực tiễn để đổi mới nội dung, phương thức hoạt động công đoàn. Các cấp công đoàn chú trọng thực hiện cải cách hành chính gắn với ứng dụng công nghệ thông tin trong một số lĩnh vực của hoạt động công đoàn, thích ứng với bối cảnh tình hình mới. Chất lượng các hội nghị, hội thảo được cải thiện, hình thức hội nghị trực tuyến dần trở nên phổ biến.

Các quy chế, chương trình phối hợp giữa tổ chức công đoàn với Chính phủ, các ban, bộ ngành, đoàn thể trung ương, cấp ủy, chính quyền tại địa phương, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp được tăng cường, phát huy tốt, góp phần tạo sự quan tâm chỉ đạo đồng bộ, kịp thời, nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn.

Công tác chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp, kinh tế công đoàn có đổi mới, thường xuyên và kịp thời hơn. Các cơ sở đào tạo, nghiên cứu khoa học, báo chí,

⁴⁷ Chương trình hành động số 02/CTr-BCH ngày 20/7/2021 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn.

xuất bản, nhà khách ngày càng có nhiều đóng góp hơn cho sự lớn mạnh của tổ chức Công đoàn. Một số đơn vị kinh tế công đoàn có nhiều đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động.

Đánh giá chung, năm năm qua, trong bối cảnh còn gặp nhiều khó khăn, thách thức so với dự báo song với sự nỗ lực của đội ngũ cán bộ công đoàn, đoàn viên, người lao động, hoạt động công đoàn tiếp tục có bước chuyển quan trọng, nhất là trong đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động. Quy mô tổ chức được mở rộng, chất lượng một số mặt công tác được nâng lên, đã chủ động, linh hoạt trong công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện, xuất hiện nhiều mô hình mới, cách làm hiệu quả, có sức lan tỏa, được đoàn viên, người lao động, cấp ủy, chính quyền và người sử dụng lao động ghi nhận, tiếp tục khẳng định vai trò quan trọng của Công đoàn Việt Nam trong đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, đóng góp xứng đáng vào sự nghiệp phát triển và đổi mới đất nước. Cùng với sự lớn mạnh của tổ chức Công đoàn, giai cấp công nhân được bổ sung về số lượng, nâng cao về chất lượng, có đóng góp to lớn cho sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo đảm vững chắc vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

2. Hạn chế, khuyết điểm và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khuyết điểm

- Việc thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động có mặt chưa đáp ứng yêu cầu: Quy chế dân chủ ở cơ sở chưa được thực hiện tốt ở không ít cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Vai trò làm chủ của người lao động ở nhiều doanh nghiệp còn mờ nhạt; hoạt động của Ban thanh tra nhân dân ở một số nơi còn hình thức; tiếng nói của chủ tịch công đoàn cơ sở ở một bộ phận doanh nghiệp chưa đủ mạnh. Số lượng thỏa ước lao động tập thể tăng nhanh nhưng độ bao phủ chưa rộng, nhiều thỏa ước chất lượng còn thấp.

- Hoạt động chăm lo việc làm, đời sống cho đoàn viên, người lao động có lúc, có nơi chưa kịp thời. Chương trình phúc lợi đoàn viên nhiều nơi triển khai còn lúng túng, chưa thực sự hiệu quả. Việc triển khai xây dựng thiết chế công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất chậm tiến độ so với mục tiêu đề ra.

- Công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, người lao động học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, bản lĩnh chính trị, giác ngộ giai cấp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động có nơi chưa đáp ứng yêu cầu, nhất là khu vực ngoài nhà nước. Việc điều tra, nắm bắt, nghiên cứu dư luận xã hội liên quan đến đoàn viên, người lao động và hoạt động công đoàn chưa được quan tâm đầu tư. Việc tuyên truyền, đấu tranh, phản bác quan điểm sai trái, thù địch nhiều nơi chưa chú trọng. Hoạt động nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của đoàn viên, người lao động tại các khu công nghiệp còn gặp nhiều khó khăn.

- Phong trào thi đua còn dàn trải, phát triển chưa đồng đều ở các khu vực, đối tượng; nội dung một số phong trào còn chung chung, không rõ mục tiêu, định

lượng; có chương trình, hoạt động còn chạy theo số lượng. Công tác khen thưởng có lúc còn nặng về động viên, luân phiên, chia sẻ, chưa trở thành động lực thúc đẩy sự phát triển của các phong trào thi đua. Hoạt động cụm, khối thi đua chậm đổi mới, chưa tạo được động lực thi đua giữa các đơn vị.

- Công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở chưa tương xứng với sự phát triển của doanh nghiệp và lực lượng lao động. Chất lượng hoạt động công đoàn các cấp, nhất là cấp cơ sở một số nơi chưa đáp ứng mong đợi của người lao động. Quá trình triển khai thực hiện sắp xếp bộ máy theo Quy định số 212-QĐ/TW ngày 30/12/2019 của Ban Bí thư đối với cấp tỉnh, cấp trên trực tiếp cơ sở có nơi còn vướng mắc, chưa đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất về tổ chức bộ máy và biên chế. Việc triển khai thực hiện mô hình ban ghép ở cấp tỉnh, ngành còn bộc lộ một số bất cập. Mục tiêu cập nhật dữ liệu đoàn viên và đổi thẻ đoàn viên công đoàn đặt ra chưa hoàn thành. Việc giới thiệu, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, kết nạp ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước còn gặp nhiều khó khăn.

- Hoạt động nữ công ở một số đơn vị chưa thường xuyên, thiết thực. Việc kiện toàn và nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Nữ công quần chúng một số nơi còn yếu, chưa phát huy vai trò công tác tham mưu tổ chức các hoạt động trong nữ công chức, viên chức, công nhân, lao động.

- Hoạt động đối ngoại có mặt còn chưa theo kịp với sự phát triển của Công đoàn Việt Nam và yêu cầu hội nhập quốc tế sâu rộng. Công tác tuyên truyền, thông tin đối ngoại còn đơn điệu. Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn về phong trào công nhân, hoạt động công đoàn trên thế giới chưa theo kịp với tình hình thực tiễn.

- Tình trạng thất thu kinh phí, đoàn phí công đoàn tuy có cải thiện nhưng vẫn còn khá lớn. Việc thu kinh phí công đoàn qua một tài khoản chưa đạt mục tiêu đề ra. Quản lý tài chính, tài sản công đoàn có nơi còn chưa chặt chẽ, theo nếp cũ, cá biệt có nơi còn buông lỏng, dễ xảy ra vi phạm. Việc chỉ đạo sắp xếp các đơn vị sự nghiệp, các doanh nghiệp trực thuộc, sắp xếp tài sản công tiến độ thực hiện còn chậm.

- Công tác lãnh đạo hoạt động của ủy ban kiểm tra ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức. Chất lượng nhiều cuộc kiểm tra, giám sát còn thấp nên sức răn đe, phòng ngừa còn hạn chế. Hoạt động kiểm tra tại một số đơn vị, nhất là cấp cơ sở còn hạn chế về chất lượng, hiệu lực, hiệu quả. Một số nơi còn tình trạng đơn thư khiếu nại, tố cáo chưa được giải quyết kịp thời; có vụ việc giải quyết còn kéo dài gây dư luận không tốt.

- Trong chỉ đạo, điều hành, còn tình trạng ban hành một số văn bản chỉ đạo chưa sát thực tế, sửa đổi nhiều lần trong khoảng thời gian ngắn. Việc phân cấp, phân quyền chưa phù hợp, triệt để, còn hợp hành nhiều. Cơ chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ giữa công đoàn ngành và công đoàn địa phương chưa hiệu quả. Sự gắn kết hỗ trợ giữa công đoàn cấp trên và cấp dưới nhiều nơi chưa chặt

chế. Một số chủ trương của Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam đề ra chậm được cụ thể hóa hoặc được cụ thể hóa nhưng việc quán triệt chưa đầy đủ. 04 chỉ tiêu đề ra chưa hoàn thành⁴⁸.

2.2. Nguyên nhân

Nguyên nhân khách quan:

- Ảnh hưởng của tình hình kinh tế - xã hội thế giới và trong nước, các vấn đề an ninh phi truyền thống, đặc biệt là hậu quả nặng nề của đại dịch Covid-19 đến việc làm, thu nhập, đời sống của người lao động, sự phát triển nhanh và tác động từ mặt trái của mạng xã hội và cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

- Nhận thức của một số cấp ủy, chính quyền về vị trí, vai trò của tổ chức công đoàn chưa đầy đủ; có lúc, có nơi công tác lãnh đạo vận động công nhân và hoạt động công đoàn còn chưa được quan tâm đúng mức. Công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực lao động còn nhiều bất cập; tình trạng vi phạm pháp luật của người sử dụng lao động đối với người lao động còn xảy ra ở nhiều doanh nghiệp, đơn vị. Sự quan tâm, phối hợp cộng tác và tạo điều kiện đối với hoạt động công đoàn của một bộ phận người sử dụng lao động còn hạn chế.

- Tình hình quan hệ lao động ngày càng đa dạng, phức tạp; hệ thống chính sách, pháp luật về lao động, công đoàn thay đổi nhanh chóng với nhiều quy định mới đặt ra yêu cầu cao hơn đối với các cấp công đoàn trong việc thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền lợi của người lao động.

- Một số cơ chế quản lý mới hình thành hoặc chưa đồng bộ dẫn đến công tác tổ chức thực hiện còn vướng mắc trong thực tiễn. Một số chính sách, pháp luật liên quan đến đoàn viên, người lao động chậm ban hành. Việc phân cấp quản lý về tổ chức, cán bộ chưa phù hợp với đặc thù của công đoàn. Nhiệm vụ giữa các cấp công đoàn còn chồng chéo, dàn trải. Mô hình tổ chức công đoàn còn bộc lộ một số bất cập.

- Nhận thức về công đoàn của một bộ phận người lao động chưa đầy đủ. Đời sống phần lớn người lao động còn gặp khó khăn, chịu áp lực về thu nhập, việc làm nên chưa quan tâm đến việc gia nhập, tham gia hoạt động công đoàn; một số trường hợp dễ bị đối tượng xấu lôi kéo, kích động, ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, gây bất ổn về kinh tế, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

Nguyên nhân chủ quan:

- Việc cụ thể hóa một số chuyên đề theo Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam còn chậm; quá trình thực hiện có lĩnh vực chưa quyết liệt, thiếu sáng tạo. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đôn đốc của công đoàn cấp trên đối với cấp dưới có nơi chưa kịp thời, thiếu thường xuyên.

⁴⁸ Chỉ tiêu đến cuối năm 2023 phần đầu có 12 triệu đoàn viên công đoàn; Chỉ tiêu về thành lập tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp có 25 lao động và 10 lao động trở lên; Chỉ tiêu triển khai xây dựng thiết chế công đoàn; Chỉ tiêu về tổ chức đối thoại tại doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

- Một bộ phận cán bộ công đoàn chậm đổi mới tư duy, năng lực còn hạn chế, chưa thật sự tâm huyết, trách nhiệm với hoạt động công đoàn. Đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách thiếu, nhiều biến động, ở cấp cơ sở chủ yếu kiêm nhiệm, hưởng lương của doanh nghiệp, thường xuyên thay đổi trong khi công tác tập huấn, bồi dưỡng còn hạn chế.

- Công tác tham mưu với cấp ủy đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động công đoàn và phối hợp với chính quyền trong triển khai các văn bản quy định mới, các hoạt động chăm lo, đại diện cho đoàn viên, người lao động có lúc, có nơi thiếu chủ động, chưa hiệu quả.

- Việc chấp hành các quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, các chủ trương, chỉ đạo của công đoàn cấp trên có nơi chưa thực hiện nghiêm. Kỷ cương, kỷ luật trong tổ chức và hoạt động công đoàn chưa được đề cao.

- Một số công đoàn cấp trên cơ sở và công đoàn cơ sở chưa làm tốt việc đi sâu, đi sát, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, tập hợp, lấy ý kiến trong cán bộ công đoàn, đoàn viên, người lao động để góp ý xây dựng chính sách, pháp luật liên quan đến người lao động, hoạt động công đoàn. Việc nắm tình hình đoàn viên, người lao động và doanh nghiệp có nơi chưa chắc, thiếu thường xuyên.

Các nguyên nhân khách quan, chủ quan nêu trên tác động đến tất cả các hạn chế, khuyết điểm của hoạt động công đoàn, phong trào công nhân, viên chức, lao động nhiệm kỳ 2018 – 2023, trong đó có việc không hoàn thành 04 chỉ tiêu mà Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam đề ra⁴⁹, trong đó:

- Đối với 3 chỉ tiêu về phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở và tổ chức đối thoại tại doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước: nguyên nhân chính được xác định là trong các năm từ 2020 – 2022, dịch bệnh Covid-19 bùng phát, tác động đến mọi mặt của đời sống xã hội, các doanh nghiệp tập trung vào công tác phòng, chống dịch bệnh, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn, phải giải thể, phá sản. Trong thời gian dài thực hiện giãn cách xã hội, đã làm gián đoạn các hoạt động công đoàn trong đó có hoạt động tuyên truyền, vận động, phát triển đoàn viên và thành lập công đoàn cơ sở, tổ chức đối thoại tại nơi làm việc.

- Đối với chỉ tiêu về xây dựng thiết chế công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất: Việc xây dựng thiết chế công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất được thực hiện theo Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017 phê duyệt Đề án "Đầu tư xây dựng các thiết chế của công đoàn tại các khu công nghiệp, khu chế xuất" (sửa đổi tại Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 04/11/2020 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 655/QĐ-TTg ngày 12/5/2017). Tại thời điểm Đại hội XII Công đoàn Việt Nam diễn ra, Quyết định số 655/QĐ-TTg đang trong giai đoạn đầu tổ chức thực hiện. Song sau một thời gian triển khai đã bộc lộ nhiều khó khăn, bất cập, còn mâu thuẫn với các quy định khác của pháp

⁴⁹ Chỉ tiêu đến cuối năm 2023 phấn đấu có 12 triệu đoàn viên công đoàn; Chỉ tiêu về thành lập tổ chức công đoàn tại doanh nghiệp có 25 lao động và 10 lao động trở lên; Chỉ tiêu triển khai xây dựng thiết chế công đoàn; Chỉ tiêu về tổ chức đối thoại tại doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

luật khiến cho công tác triển khai bị đình trệ. Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã đề xuất Thủ tướng Chính phủ xem xét, sửa đổi Quyết định số 655/QĐ-TTg bằng việc ban hành Quyết định số 1729/QĐ-TTg ngày 04/11/2020 tuy nhiên Quyết định số 1729/QĐ-TTg cũng chưa thể giải quyết được cơ bản những bất cập xảy ra trên thực tế.

3. Bài học kinh nghiệm

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, rút ra một số bài học kinh nghiệm:

Một là, các cấp công đoàn chủ động tham mưu với cấp ủy; nắm chắc và cụ thể hóa kịp thời chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với nhiệm vụ từng cấp công đoàn và thực tiễn của ngành, địa phương, đơn vị. Phát huy tốt sự phối hợp chặt chẽ với các cấp, các ngành trong xây dựng cơ chế chính sách liên quan đến người lao động, huy động các nguồn lực chăm lo cho đoàn viên, người lao động và xử lý các tình huống phức tạp, nhạy cảm.

Hai là, coi trọng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; chủ động, kịp thời thích ứng với những thay đổi lớn, vấn đề mới phát sinh từ thực tiễn; đầu tư cho công tác nghiên cứu, dự báo, nắm và phân tích tình hình, xử lý kịp thời các vấn đề phức tạp, nhạy cảm, mới và khó.

Ba là, tập trung thực hiện tốt chức năng cơ bản, nhiệm vụ trọng tâm là đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; phải đầu tư nguồn lực, đổi mới cách làm, quản trị rủi ro, coi đây là động lực thu hút, tập hợp người lao động gia nhập và tham gia hoạt động công đoàn.

Bốn là, chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn, nhất là đội ngũ cán bộ công đoàn chuyên trách, chủ tịch công đoàn cơ sở có vai trò quyết định đối với việc triển khai các chương trình, kế hoạch hoạt động, đặc biệt là những nội dung mới, khó, phức tạp.

Năm là, xác định đúng, trúng những nội dung trọng tâm, trọng điểm để tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện, tránh dàn trải, phân tán nguồn lực. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời sơ kết, tổng kết để rút kinh nghiệm, nhân rộng mô hình hay, cách làm sáng tạo, hiệu quả.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ KHÂU ĐỘT PHÁ NHIỆM KỲ 2023 - 2028

1. Dự báo tình hình quốc tế và trong nước

Thời gian tới, hòa bình, hợp tác, liên kết và phát triển vẫn là xu thế lớn nhưng cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn sẽ diễn ra phức tạp, gay gắt hơn; cục diện đa cực, đa trung tâm ngày càng rõ nét; nguy cơ xung đột vũ trang, sắc tộc, tôn giáo; đối đầu giữa các quốc gia tạo thách thức rất lớn đối với nước ta. Toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế tiếp tục phát triển nhưng gặp nhiều trở ngại, thách thức. Đặc biệt, đại dịch Covid-19 làm thay đổi sâu sắc trật tự,

cấu trúc kinh tế, phương thức quản trị toàn cầu, cách thức hoạt động kinh tế và tổ chức đời sống xã hội toàn thế giới. Hậu quả của đại dịch Covid-19 đối với nền kinh tế thế giới, đời sống, việc làm của người lao động còn kéo dài. Các mối đe dọa an ninh phi truyền thống tiếp tục gia tăng và ngày càng phức tạp. Phong trào công nhân quốc tế và hoạt động công đoàn các quốc gia có xu hướng tập trung vào những vấn đề mang tính toàn cầu và thời đại, dự báo sẽ gặp khó khăn, có nơi bị thoái trào; tỷ lệ người lao động tham gia công đoàn ở một số nước có xu hướng giảm sút. Với sự tồn tại của hai trung tâm công đoàn quốc tế, phong trào công đoàn thế giới có sự chia rẽ nhất định trong cạnh tranh, thu hút, kết nạp thành viên và tranh giành ảnh hưởng.

Trong nước, Đảng và Nhà nước tiếp tục đẩy mạnh xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo tiếp tục được hoàn thiện; công nghiệp hóa, hiện đại hóa được đẩy mạnh trên nền tảng của tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Quan hệ lao động được xây dựng theo định hướng hài hòa, ổn định và tiến bộ, dưới sự lãnh đạo của Đảng và vai trò quản lý của Nhà nước. Mô hình tăng trưởng kinh tế sẽ thay đổi mạnh mẽ, nền kinh tế được cơ cấu lại với định hướng xây dựng nền kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế số, trong đó kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng. Tuy nhiên, nền kinh tế còn phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, tiềm ẩn nhiều rủi ro, đồng thời chịu tác động tiêu cực từ kinh tế thế giới, các vấn đề xung đột toàn cầu. Xu hướng già hóa dân số và mất cân bằng giới tính khi sinh, tốc độ công nghiệp hóa, đô thị hóa tăng nhanh; đặc biệt biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh... ngày càng tác động mạnh đến sự phát triển của đất nước. Bốn nguy cơ mà Đảng ta đã chỉ ra vẫn còn hiện hữu, có mặt sẽ diễn ra gay gắt hơn. Có biểu hiện chưa quan tâm đúng mức bảo đảm phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa; chưa đánh giá đúng vai trò, vị thế và đóng góp của người lao động trong các thành tựu mà đất nước đạt được; chưa hài hòa lợi ích trong việc ban hành chính sách, pháp luật, có nơi còn biểu hiện "lợi ích doanh nghiệp" thuần túy. Những biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ; sự xuống cấp về các giá trị văn hóa, đạo đức, lối sống; những mâu thuẫn, bức xúc trong xã hội diễn biến phức tạp; phân cực giàu - nghèo có xu hướng ngày càng gia tăng, trong đó có giàu - nghèo của lực lượng đoàn viên, người lao động. Các thế lực thù địch tiếp tục tăng cường chống phá Đảng, Nhà nước, Công đoàn và đất nước ta.

Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, nhất là công nghệ số và trí tuệ nhân tạo phát triển nhanh, đột phá, tác động sâu rộng và đa chiều, tạo sự thay đổi lớn về lao động, việc làm và quan hệ lao động, ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, việc làm, thu nhập của người lao động, làm thay đổi môi trường hoạt động, đối tượng tập hợp và phương thức hoạt động của tổ chức Công đoàn.

Cơ cấu lao động tiếp tục có sự thay đổi mạnh mẽ, phân tầng xã hội rõ ràng hơn. Lao động làm công hưởng lương, lao động trong khu vực công nghiệp - xây

dựng và dịch vụ sẽ tăng nhanh về số lượng và chiếm tỷ trọng ngày càng lớn trong lực lượng lao động xã hội. Sự dịch chuyển lao động từ nông thôn ra thành thị và các địa phương tập trung các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế, lao động khu vực phi chính thức dự báo tiếp tục tăng. Người lao động có nhiều cơ hội lựa chọn việc làm, phát triển và thăng tiến trong một nền kinh tế năng động, tăng trưởng nhanh. Song, chất lượng nguồn nhân lực nước ta nhìn chung còn thấp, trong khi lao động giá rẻ không còn là lợi thế; trình độ đào tạo của lao động còn bất hợp lý, thiếu hụt nhân lực chất lượng cao và lao động có tay nghề. Công nhân, lao động tập trung đông ở một số địa phương tạo áp lực lớn về nhu cầu phát triển hạ tầng và giải quyết các vấn đề xã hội. Một bộ phận người lao động đối diện nguy cơ mất việc làm khi không đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động; người lao động yếu thế nếu không được quan tâm đúng mức có nguy cơ bị bỏ lại phía sau; an sinh xã hội bền vững cho người lao động đứng trước nhiều thách thức.

Việt Nam sẽ hội nhập quốc tế sâu, rộng hơn, thực hiện các cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới, trong đó có việc phê chuẩn, thực thi đầy đủ các công ước cơ bản của Tổ chức Lao động quốc tế (ILO). Pháp luật lao động tiếp tục được hoàn thiện, thúc đẩy thị trường lao động và quan hệ lao động phát triển, vận hành đầy đủ theo quy luật thị trường và hội nhập quốc tế. Hoạt động công đoàn sẽ hướng mạnh vào đối thoại, thương lượng. Sự xuất hiện tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp đặt ra những yêu cầu, thách thức mới đối với hoạt động công đoàn. Nếu các cơ quan chức năng quản lý không tốt việc ra đời và hoạt động của tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp, có thể bị lợi dụng để phá hoại doanh nghiệp, xâm phạm quyền lợi của người lao động, gây mất an ninh, trật tự. Luật Công đoàn năm 2012 sẽ được sửa đổi, bổ sung nhằm phát huy vai trò, vị thế của Công đoàn Việt Nam trong bối cảnh mới, đảm bảo tính tương thích với các quy định trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Bối cảnh trên đòi hỏi các cấp công đoàn phải đổi mới mạnh mẽ tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động trên cơ sở đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng, đáp ứng nhu cầu, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động, yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế sâu rộng. Hoạt động công đoàn tiếp tục hướng mạnh về cơ sở; lấy công đoàn cơ sở làm địa bàn hoạt động chủ yếu; lấy nhu cầu, lợi ích của đoàn viên, người lao động làm căn cứ xây dựng các chương trình, kế hoạch hoạt động; khơi dậy, phát huy mạnh mẽ sức sáng tạo, khát vọng cống hiến của đoàn viên, người lao động trong thực hiện mục tiêu xây dựng và phát triển đất nước.

2. Mục tiêu

Đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn, xây dựng Công đoàn Việt Nam vững mạnh toàn diện, tập trung thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới, trọng tâm là đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; tích cực, chủ động tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội. Hoàn thiện mô hình tổ chức, thu hút,

tập hợp đông đảo người lao động gia nhập công đoàn; xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn có trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm, uy tín và phương pháp công tác tốt. Đổi mới, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ học vấn, kỹ năng nghề nghiệp, tác phong công nghiệp, kỷ luật lao động, ý thức pháp luật của đoàn viên, người lao động; xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh, góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc.

Đến cuối nhiệm kỳ, hướng đến kỷ niệm 100 năm Ngày thành lập, Công đoàn Việt Nam vững mạnh toàn diện, là chỗ dựa tin cậy của người lao động, là cơ sở chính trị - xã hội vững chắc của Đảng, Nhà nước ta.

3. Chỉ tiêu phần đầu

3.1. Chỉ tiêu hàng năm

- 85% trở lên đoàn viên, người lao động được tuyên truyền, phổ biến, học tập, quán triệt chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến lao động và công đoàn; Công đoàn tham gia thúc đẩy để ít nhất 65% công nhân lao động tại các doanh nghiệp tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp.

- 100% công đoàn cơ sở khu vực hành chính, sự nghiệp công lập, doanh nghiệp khu vực nhà nước, ít nhất 85% công đoàn cơ sở doanh nghiệp, đơn vị ngoài khu vực nhà nước tham gia với người sử dụng lao động ban hành, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

- Bình quân mỗi công đoàn cơ sở giới thiệu ít nhất 01 đoàn viên ưu tú cho Đảng xem xét, bồi dưỡng kết nạp.

- 100% chủ tịch công đoàn cơ sở bầu mới được tập huấn, bồi dưỡng với hình thức phù hợp.

- Ít nhất 80% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ; ít nhất 80% công đoàn cơ sở khu vực nhà nước và 55% công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Ít nhất 80% công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước có đủ điều kiện thành lập ban nữ công quản chúng theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

- 100% công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức thực hiện việc kiểm tra tài chính cùng cấp đúng tiến độ; ít nhất 10% công đoàn cơ sở doanh nghiệp được công đoàn cấp trên kiểm tra, giám sát tài chính.

3.2. Chỉ tiêu đến hết nhiệm kỳ

- Cả nước có 15 triệu đoàn viên công đoàn, thành lập tổ chức cơ sở ở 100% doanh nghiệp có từ 25 lao động trở lên.

- Ít nhất 83% doanh nghiệp, đơn vị có tổ chức công đoàn đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được công đoàn thương lượng, ký kết được thỏa ước lao động tập thể theo quy định của pháp luật.

- Phần đầu 90% trở lên số vụ việc về lao động khởi kiện tại tòa án được công đoàn hỗ trợ, tham gia tố tụng bảo vệ khi đoàn viên có yêu cầu.

4. Khâu đột phá

(1) Đẩy mạnh đối thoại, thương lượng tập thể, trọng tâm là tiền lương, tiền thưởng, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, an toàn vệ sinh lao động.

(2) Tập trung phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

(3) Xây dựng đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là chủ tịch công đoàn tại doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

III. TẬP TRUNG THỰC HIỆN TỐT NHIỆM VỤ ĐẠI DIỆN, CHĂM LO, BẢO VỆ QUYỀN, LỢI ÍCH HỢP PHÁP, CHÍNH ĐÁNG, GÓP PHẦN NÂNG CAO ĐỜI SỐNG VẬT CHẤT, TINH THẦN CỦA ĐOÀN VIÊN, NGƯỜI LAO ĐỘNG

Đầu tư nguồn lực, nâng cao chất lượng hoạt động tham gia xây dựng chính sách, pháp luật của tổ chức Công đoàn. Chủ động, tích cực tham gia xây dựng chính sách, pháp luật về lao động, việc làm, bảo hiểm xã hội, nhà ở, thiết chế văn hóa cho công nhân, lao động; các chính sách đối với lao động làm việc trong các ngành, nghề nặng nhọc, độc hại. Tập trung xây dựng Luật Công đoàn (sửa đổi), tham gia xây dựng Luật Bảo hiểm xã hội (sửa đổi), Luật Việc làm (sửa đổi). Nâng cao năng lực, chuyên nghiệp hóa và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ công đoàn làm công tác chính sách, pháp luật, tranh thủ và phát huy vai trò của đoàn viên công tác tại các cơ quan tham mưu xây dựng chính sách, pháp luật, các chuyên gia, nhà khoa học, cộng tác viên chính sách, pháp luật và cán bộ công đoàn là đại biểu các cơ quan dân cử, nhất là đại biểu Quốc hội. Tăng cường công tác nắm bắt thông tin, đối thoại, lắng nghe phản ánh từ cơ sở; làm tốt công tác nghiên cứu, điều tra, khảo sát, phát hiện và tham mưu, đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời chính sách, pháp luật trên quan điểm lợi ích của người lao động. Hằng năm, tổ chức hội nghị toàn quốc về công tác chính sách, pháp luật và quan hệ lao động.

Phối hợp thực hiện và giám sát thực hiện dân chủ ở cơ sở. Tăng cường công tác nắm bắt thông tin, lắng nghe phản ánh từ cơ sở, nắm chắc tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động, tình hình quan hệ lao động, sản xuất, kinh doanh, thực hiện chế độ, chính sách của các doanh nghiệp. Chủ động, tích cực lấy ý kiến rộng rãi của người lao động trong quá trình xây dựng quy chế dân chủ ở cơ sở. Triển khai hiệu quả, thực chất việc thực hiện dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của đoàn viên, người lao động, phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động tổ chức tốt hội nghị cán bộ, công chức,

viên chức, người lao động. Chú trọng tổ chức đối thoại từ cơ sở đến trung ương với các đối tác nhằm giải quyết các vấn đề lớn, quan trọng, tác động đến quyền lợi của số đông đoàn viên, người lao động, các vấn đề cốt lõi của tổ chức công đoàn. Mở rộng độ bao phủ gắn với nâng cao chất lượng thỏa ước lao động tập thể, trọng tâm là nâng cao tiền lương, thu nhập, cải thiện điều kiện làm việc. Triển khai các giải pháp tạo việc làm, đảm bảo việc làm bền vững và bảo vệ việc làm của đoàn viên, người lao động. Nắm chắc tình hình công nhân, quan hệ lao động, triển khai hiệu quả các giải pháp phòng ngừa và tham gia giải quyết tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể, góp phần xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định và tiến bộ.

Nâng cao chất lượng công tác tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý cho đoàn viên, người lao động, nhất là trong việc tham gia tố tụng giải quyết các vụ án lao động, vụ việc lao động tại tòa án. Đảm bảo đoàn viên, người lao động được tư vấn và hỗ trợ pháp lý kịp thời khi có yêu cầu. Đổi mới, đa dạng hình thức, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để tăng tính hiệu quả của công tác thông tin, tuyên truyền, tư vấn về chính sách, pháp luật cho người lao động, góp phần nâng cao nhận thức, năng lực tự bảo vệ của người lao động. Tiếp tục nghiên cứu, xây dựng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ cán bộ tư vấn pháp luật và cán bộ công đoàn có trình độ tương đương luật sư. Đánh giá việc thí điểm, hoàn thiện và nhân rộng mô hình hoạt động Trung tâm tư vấn và hỗ trợ người lao động. Giải quyết tốt đơn thư, khiếu nại về quyền, lợi ích hợp pháp của người lao động theo thẩm quyền của tổ chức Công đoàn.

Theo chức năng, nhiệm vụ, ở từng cấp công đoàn tập trung thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm để làm tốt hơn nữa vai trò đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động:

Công đoàn cơ sở khu vực sản xuất, kinh doanh, đơn vị sự nghiệp tự chủ thực hiện đúng, thể hiện rõ vai trò là một bên trong quan hệ lao động, tập trung thực hiện đối thoại, thương lượng, ký kết thỏa ước lao động tập thể; tổ chức và lãnh đạo đình công theo quy định pháp luật. Công đoàn cơ sở khu vực hành chính, đơn vị sự nghiệp khác phối hợp xây dựng, triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, giám sát đảm bảo thực hiện đầy đủ chế độ liên quan đến quyền lợi đoàn viên, người lao động.

Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở chỉ đạo, hướng dẫn, hỗ trợ, nâng cao năng lực đội ngũ cùng công đoàn cơ sở thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động; tập trung phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở; thực hiện đối thoại, thương lượng tập thể cấp ngoài doanh nghiệp; tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý, tham gia giải quyết tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể.

Công đoàn cấp tỉnh chỉ đạo tổ chức tiếp nhận, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, lợi ích của đoàn viên, người lao động; đề xuất, kiến nghị và tham gia cùng cấp ủy, chính quyền giải quyết các vấn đề liên quan đến đoàn viên, người lao

động và tổ chức Công đoàn; tham gia xây dựng và phát triển quan hệ lao động tại địa phương; thực hiện đối thoại, thương lượng tập thể cấp ngoài doanh nghiệp, đối thoại với lãnh đạo cấp ủy, chính quyền; tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý, tham gia tố tụng giải quyết các vụ án lao động, vụ việc lao động tại tòa án khi đoàn viên, người lao động yêu cầu; tham gia giải quyết tranh chấp lao động, ngừng việc tập thể; cung cấp một số dịch vụ thiết yếu, phù hợp với nhu cầu của đoàn viên, người lao động.

Công đoàn ngành trung ương và tương đương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn, công đoàn ngành địa phương tiếp nhận, phản ánh tâm tư, nguyện vọng, lợi ích của đoàn viên, người lao động; thương lượng để hình thành thỏa ước lao động tập thể ngành, tập đoàn, tổng công ty, các khung chính sách để xác định quyền lợi cơ bản của người lao động theo ngành nghề, lĩnh vực; tư vấn pháp luật, hỗ trợ pháp lý, tham gia tố tụng giải quyết các vụ án lao động, vụ việc lao động tại tòa án khi đoàn viên, người lao động yêu cầu.

Nâng cao hiệu quả công tác an toàn vệ sinh lao động. Phối hợp chặt chẽ với các cấp chính quyền, người sử dụng lao động làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, huấn luyện về an toàn vệ sinh lao động; phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới an toàn vệ sinh lao động, vận động đông đảo công nhân, viên chức, lao động phát huy sáng kiến, tự cải thiện điều kiện làm việc. Quan tâm thực hiện các đề tài khoa học về an toàn vệ sinh lao động làm cơ sở khoa học cho Tổng Liên đoàn tham gia với Đảng, Nhà nước các vấn đề về chủ trương, chính sách, pháp luật về an toàn vệ sinh lao động. Coi hoạt động phòng ngừa là biện pháp ưu tiên hàng đầu trong an toàn vệ sinh lao động; tích cực tham gia xây dựng văn hóa an toàn trong sản xuất, công tác; tăng cường năng lực đối thoại, thương lượng về an toàn vệ sinh lao động.

Triển khai toàn diện các hoạt động chăm lo, đảm bảo phúc lợi, duy trì việc làm, nâng cao đời sống của đoàn viên, người lao động. Ban hành Nghị quyết của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về tập trung nguồn lực chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động trong tình hình mới. Nghiên cứu hình thành các chương trình phúc lợi dài hạn để chăm lo, hỗ trợ đoàn viên, người lao động thường xuyên và hỗ trợ khi có thiên tai, dịch bệnh, thiếu việc làm hoặc khi có các khủng hoảng khác. Tích cực nghiên cứu, đề xuất nâng cao phúc lợi xã hội cho người lao động nhất là về nhà ở, giáo dục, y tế; phối hợp triển khai phúc lợi doanh nghiệp nhằm chia sẻ, hỗ trợ, khuyến khích người lao động gắn bó với doanh nghiệp.

Hoàn thiện, nâng cao hiệu quả các chương trình, mô hình chăm lo lợi ích thiết thực cho đoàn viên, người lao động đã và đang phát huy tác dụng như “Tết Sum vầy”, “Mái ấm Công đoàn”, “Cảm ơn người lao động”, “Chợ Tết Công đoàn”, “Phiên chợ công nhân”, “Siêu thị công nhân”, “Ngày hội công nhân – Phiên chợ nghĩa tình”, “Bữa ăn ca”, “Bữa ăn công đoàn”... Huy động các nguồn lực xã hội để trực tiếp đầu tư các công trình, dự án cải thiện đời sống vật chất, tinh thần của người lao động. Tiếp tục phối hợp với các đối tác thực hiện các

phúc lợi, giúp đoàn viên, người lao động được thụ hưởng các ưu đãi, giảm giá khi sử dụng các dịch vụ, sản phẩm thiết yếu phục vụ đời sống. Đẩy nhanh đầu tư xây dựng thiết chế ở các khu công nghiệp, khu chế xuất; tăng cường xã hội hóa trong việc xây dựng các thiết chế phục vụ công nhân.

Đề xuất với Đảng, Nhà nước, phối hợp với chính quyền cùng cấp có các chính sách và giải pháp nâng cao chất lượng cuộc sống cho công nhân, viên chức, lao động, nhất là lương, nhà ở, nhà trẻ, cơ sở y tế, thiết chế công cộng, giá điện, nước... Nâng cao hiệu quả hoạt động của tổ chức, chương trình, dự án tài chính vi mô và quỹ CEP của tổ chức Công đoàn, giúp đoàn viên, người lao động có cơ hội tạo thêm việc làm, tăng thu nhập, góp phần hạn chế, phòng ngừa “tín dụng đen” trong công nhân, lao động.

Tăng cường về số lượng, nâng cao về chất lượng, năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác chính sách pháp luật, quan hệ lao động, an toàn vệ sinh lao động, xây dựng đội ngũ chuyên gia về thỏa ước lao động tập thể, hòa giải viên lao động, trọng tài lao động, hội thẩm nhân dân là cán bộ công đoàn, cán bộ công đoàn có năng lực, trình độ tương đương luật sư, nghiên cứu xây dựng đội ngũ luật sư công đoàn.

IV. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC TUYÊN TRUYỀN, VẬN ĐỘNG; ĐỔI MỚI TỔ CHỨC CÁC PHONG TRÀO THI ĐUA YÊU NƯỚC

1. Nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động

Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là những nội dung liên quan đến người lao động, tổ chức công đoàn, góp phần củng cố và nâng cao nhận thức về giai cấp công nhân, về Đảng, về Công đoàn, năng lực tự bảo vệ quyền lợi hợp pháp của người lao động. Tập trung đầu tư xây dựng, đa dạng hoá các sản phẩm tuyên truyền, chủ động định hướng, lan tỏa trong đoàn viên, người lao động, góp phần nâng cao nhận thức chính trị, ý thức chấp hành pháp luật, kỷ luật lao động, tác phong công nghiệp cho đoàn viên, người lao động theo hướng thiết thực, dễ tiếp cận, ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin. Sử dụng hiệu quả lực lượng tuyên truyền viên, các phương tiện truyền thông đại chúng, mạng xã hội, góp phần tăng cường sự đồng thuận, củng cố niềm tin, niềm tự hào của đoàn viên, người lao động đối với tổ chức và hoạt động công đoàn.

Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Các cấp công đoàn tiếp tục đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tuyên truyền và tổ chức thực hiện việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; tiếp tục cụ thể hóa tiêu chí sát hợp với từng nhóm đối tượng, gắn với các phong trào thi đua trong các cấp công đoàn, đề cao vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu công đoàn các cấp. Chú trọng xây dựng các gương điển hình, định kỳ tổ chức biểu dương, khen thưởng; nhân rộng các mô hình, điển hình trong học tập và làm

theo Bác trong toàn hệ thống.

Đẩy mạnh công tác truyền thông Công đoàn Việt Nam. Chú trọng truyền thông về hoạt động công đoàn cơ sở trong thực hiện các nhiệm vụ cốt lõi, trọng tâm; truyền thông về đời sống, việc làm, tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động; coi trọng giám sát chất lượng công tác truyền thông bằng công nghệ. Đầu tư phát triển các nền tảng số, các phương thức, phương tiện truyền thông mới, tăng cường sự tương tác và giao tiếp với đoàn viên, công nhân, viên chức, lao động. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động, thông tin tuyên truyền trên Cổng thông tin điện tử, trang thông tin điện tử và tài khoản mạng xã hội của các cấp công đoàn.

Quan tâm đầu tư xây dựng hệ thống báo chí, xuất bản, truyền thông của tổ chức công đoàn chuyên nghiệp, nhân văn và hiện đại, phục vụ ngày càng tốt hơn nhiệm vụ chính trị của tổ chức công đoàn. Tăng cường chỉ đạo, định hướng, kiểm tra, giám sát, xử lý sai phạm theo trách nhiệm của cơ quan chủ quản. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, kỹ năng, nghiệp vụ, đạo đức nghề nghiệp cho người làm báo chí, xuất bản, truyền thông công đoàn. Thường xuyên cung cấp thông tin, chủ động phối hợp tuyên truyền về phong trào công nhân, viên chức, lao động và hoạt động công đoàn trên báo chí, xuất bản; triển khai thực hiện cơ chế đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu thực hiện tuyên truyền nhiệm vụ chính trị của tổ chức Công đoàn trên báo chí, xuất bản phẩm trong và ngoài hệ thống công đoàn.

Tích cực triển khai thực hiện Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Tăng cường bảo vệ và làm sâu sắc hơn thành tựu và các giá trị của Công đoàn Việt Nam được hình thành trong gần một thế kỷ qua. Thường xuyên rà soát, phát hiện kịp thời và kiên quyết đấu tranh phản bác quan điểm sai trái, thù địch, thông tin sai lệch, xuyên tạc chống phá Đảng, Nhà nước và tổ chức Công đoàn. Phối hợp với cơ quan chức năng, triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong các cấp công đoàn; phòng ngừa tội phạm ma túy, tệ nạn xã hội, nhất là “tín dụng đen” trong đoàn viên, người lao động; kiên quyết, kiên trì tuyên truyền, vận động để đoàn viên, người lao động không bị các thế lực thù địch, các phần tử xấu lôi kéo, kích động vào các hành vi trái pháp luật, gây mất an ninh trật tự.

Tổ chức khoa học, đồng bộ công tác nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận xã hội ở các cấp công đoàn. Xây dựng, kiện toàn, nâng cao hiệu quả hoạt động của lực lượng nòng cốt, đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, cộng tác viên dư luận xã hội của tổ chức công đoàn. Xây dựng cơ chế để các cấp công đoàn nắm bắt kịp thời, phản ánh chính xác tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, người lao động. Duy trì đều đặn công tác giao ban dư luận xã hội, có chế độ hỗ trợ đối với lực lượng nòng cốt, báo cáo viên, cộng tác viên dư luận xã hội.

Nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của đoàn viên, người lao động; tích cực tham gia xây dựng văn hóa công nhân, văn hóa doanh nghiệp. Tiếp tục phối hợp triển khai có hiệu quả Chỉ thị số 52-CT/TW ngày 09/01/2016 của Ban Bí thư về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác nâng cao đời sống tinh thần cho công nhân lao động khu công nghiệp, khu chế xuất”. Tham gia cải thiện điều kiện hưởng thụ văn hóa của đoàn viên, người lao động; tham gia xây dựng môi trường văn hóa công sở, văn hóa doanh nghiệp lành mạnh, dân chủ, đoàn kết, nhân văn. Khai thác và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa, thể thao của tổ chức công đoàn phục vụ đoàn viên, người lao động, nhất là công nhân khu công nghiệp, khu chế xuất. Tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, vui chơi giải trí, xây dựng nếp sống văn hoá, tác phong công nghiệp cho người lao động. Kiến nghị, đề xuất Nhà nước, các cấp chính quyền và doanh nghiệp tăng cường đầu tư chăm lo đời sống văn hóa tinh thần cho công nhân lao động. Nghiên cứu, xác định tiêu chí và tổ chức triển khai xây dựng văn hóa công nhân, góp phần xây dựng văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo và cán bộ tham mưu trong lĩnh vực tuyên truyền đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, nhất là cán bộ tham mưu công tác truyền thông và công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở.

2. Đổi mới tổ chức các phong trào thi đua yêu nước

Đổi mới việc tổ chức phong trào thi đua yêu nước theo hướng thiết thực, hiệu quả, sát hợp từng đối tượng, hướng về cơ sở, tạo động lực thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất lao động và hiệu quả công tác. Tổng kết, đánh giá tính hiệu quả, sức lan tỏa của các phong trào thi đua để điều chỉnh, hoàn thiện, đảm bảo trọng tâm, trọng điểm. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, giám sát thực hiện các phong trào thi đua để phong trào duy trì thường xuyên, liên tục. Cụ thể hóa nội dung để có hình thức tổ chức phong trào thi đua phù hợp với từng loại hình tổ chức công đoàn và điều kiện thực tiễn gắn với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; xác định rõ mục tiêu, đối tượng, nội dung và tiêu chí thi đua. Tiếp tục phát triển và khẳng định vai trò nòng cốt của phong trào “Lao động giỏi, Lao động sáng tạo”, cụ thể hóa nội dung, phát động các đợt thi đua gắn với việc thúc đẩy nâng cao năng suất lao động quốc gia. Nghiên cứu, cụ thể hóa nội dung, yêu cầu và cách thức triển khai phong trào “Tham mưu giỏi, Phục vụ tốt” trong cán bộ, công chức, viên chức; đẩy mạnh hoạt động công đoàn tham gia cải cách hành chính và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Nâng cao chất lượng các phong trào thi đua chuyên đề, đổi mới phương thức tổ chức phát động góp phần thực hiện tốt và toàn diện các nhiệm vụ của tổ chức công đoàn. Tập trung tổ chức thi đua trên các công trình, dự án quan trọng của quốc gia, địa phương và ngành. Nâng cao chất lượng, hiệu quả cuộc vận động “Cán bộ, công chức, viên chức nói không với tiêu cực”. Đổi mới nội dung, phương thức và nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động Cụm, Khối thi đua; sắp xếp lại Cụm, Khối thi

đua đảm bảo tính tương đồng; xác định nội dung hoạt động và kịp thời bổ sung, sửa đổi tiêu chí thi đua Cụm, Khối hằng năm.

Tăng cường tuyên truyền nêu gương, nhân rộng điển hình tiên tiến; đảm bảo chính xác, kịp thời, công khai, minh bạch trong khen thưởng. Tiếp tục đổi mới đồng bộ cả 4 khâu: phát hiện, bồi dưỡng, tổng kết và nhân điển hình tiên tiến. Nâng cao điều kiện, tiêu chuẩn, giá trị các giải thưởng và chất lượng tổ chức các hoạt động biểu dương, khen thưởng. Đẩy mạnh công tác phát hiện, lựa chọn điển hình tiên tiến đảm bảo thực sự tiêu biểu, xứng đáng, thuyết phục; chú trọng phát hiện các gương điển hình thông qua hoạt động chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, qua phản ánh của các cơ quan truyền thông; tổ chức tôn vinh, khen thưởng kịp thời, tạo sự lan toả. Cơ quan truyền thông thuộc hệ thống tổ chức Công đoàn các cấp mở chuyên trang, chuyên mục, dành nhiều thời gian, thời lượng giới thiệu về gương điển hình tiên tiến, người tốt, việc tốt, các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; quan tâm tổng kết, hỗ trợ, phát triển các mô hình mới, cách làm hay, sáng tạo, mang lại hiệu quả trong thực tiễn. Rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung các quy định về xét khen thưởng, đơn giản hóa thủ tục hành chính. Hoàn thiện hệ thống tiêu chí đánh giá thi đua, bình xét khen thưởng theo hướng cụ thể, trọng tâm, lượng hóa được thành tích, định lượng được tiêu chuẩn. Tiếp tục quan tâm, tạo điều kiện khen thưởng cho người lao động trực tiếp, công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý và việc thực hiện quy trình, thủ tục, thống kê, lưu trữ hồ sơ khen thưởng. Tiếp tục phát huy, đổi mới cách thức lựa chọn, tôn vinh các chương trình, giải thưởng do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành.

Xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác thi đua, khen thưởng sáng tạo, công tâm, trách nhiệm, đảm bảo đủ năng lực chuyên môn, nghiệp vụ. Duy trì tính ổn định về vị trí việc làm đối với cán bộ tham mưu thi đua, khen thưởng cấp tỉnh; thường xuyên đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, kịp thời cập nhật kiến thức, quy định mới cho cán bộ làm công tác thi đua khen thưởng các cấp.

V. XÂY DỰNG TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VỮNG MẠNH; THU HÚT, TẬP HỢP ĐỒNG ĐẢO NGƯỜI LAO ĐỘNG GIA NHẬP CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

Tập trung thực hiện tốt công tác đoàn viên. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, thuyết phục để người lao động hiểu, tự nguyện tham gia và thành lập tổ chức công đoàn ở cơ sở. Chú trọng đổi mới phương thức kết nạp đoàn viên theo hướng linh hoạt, thủ tục đơn giản. Tập trung nguồn lực tạo bước đột phá về phát triển đoàn viên và thành lập công đoàn cơ sở, nghiệp đoàn cơ sở, nhất là ở các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, lao động khu vực phi chính thức. Phối hợp với cấp ủy phát huy hiệu quả mô hình thành lập ban chỉ đạo vận động phát triển đoàn viên công đoàn. Nâng cao chất lượng đoàn viên công đoàn đi đôi với tăng cường công tác quản lý đoàn viên, hoàn thành việc xây dựng dữ liệu và quản lý đoàn viên bằng ứng dụng công nghệ. Tổ chức đa dạng các hình thức sinh hoạt, hoạt động của đoàn viên tại cơ sở, phát huy vai trò, trách nhiệm của đoàn viên trong triển khai hoạt động công đoàn gắn với quan tâm chăm lo lợi

ích, củng cố niềm tin của đoàn viên đối với tổ chức công đoàn, góp phần nâng cao chất lượng hoạt động công đoàn. Quan tâm kiểm tra, giám sát, đánh giá việc triển khai tổ chức thực hiện công tác đoàn viên của các cấp công đoàn để kịp thời có các hình thức động viên, nêu gương, nhân rộng điển hình những đơn vị, cá nhân làm tốt; phê bình, uốn nắn những trường hợp chưa làm tốt, hiệu quả thấp.

Nâng cao chất lượng công đoàn cơ sở về mọi mặt. Nghiên cứu, xây dựng mô hình, cơ cấu tổ chức công đoàn cơ sở theo hướng tinh gọn. Tập trung hướng dẫn sắp xếp công đoàn cơ sở giảm bớt cơ cấu trung gian, giảm số lượng ban chấp hành, nâng cao vai trò, vị trí của tổ công đoàn. Cơ cấu ban chấp hành công đoàn là những đoàn viên công đoàn xuất sắc đại diện các đơn vị, lĩnh vực, quan tâm đoàn viên nữ, lao động trẻ, dân tộc thiểu số. Chú trọng các khâu thu thập, lấy ý kiến đoàn viên, người lao động đối với các hoạt động công đoàn; xây dựng kế hoạch sát hợp, khả thi; tổ chức thực hiện quyết liệt, bài bản, thu hút đông đảo đoàn viên tham gia. Tập trung củng cố, kiện toàn các công đoàn cơ sở yếu kém, hoạt động chưa hiệu quả. Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, thương lượng để người sử dụng lao động tôn trọng, tạo điều kiện cho công đoàn cơ sở và cán bộ công đoàn hoạt động. Nghiên cứu, triển khai các giải pháp thu hút tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp vào công đoàn; liên kết với công đoàn để tổ chức các hoạt động theo quy định của pháp luật. Nghiên cứu, đề xuất các mô hình thu hút, tập hợp người lao động tham gia hoạt động công đoàn, quan tâm các nhóm trên mạng xã hội.

Đẩy mạnh sắp xếp, hoàn thiện mô hình tổ chức bộ máy các cấp công đoàn tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, liên thông, đồng bộ: Nâng cao năng lực của các cơ quan tham mưu, giúp việc ban chấp hành công đoàn các cấp, gắn với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động theo hướng tập trung cho cơ sở, gần bó với đoàn viên. Nghiên cứu, đề xuất khắc phục những bất cập trong thực hiện mô hình ban ghép ở cơ quan công đoàn cấp tỉnh, ngành và cơ quan Tổng Liên đoàn. Củng cố, phát triển công đoàn ngành, nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn địa phương. Xây dựng và triển khai thực hiện thí điểm các đề án về: sắp xếp công đoàn ngành, công đoàn tổng công ty theo hướng xuyên suốt, hiệu quả; công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp có đông đoàn viên; công đoàn cơ sở tại doanh nghiệp có dưới 25 đoàn viên; công đoàn khu vực ở một số địa phương có ít doanh nghiệp; thành lập công đoàn tổng công ty, tập đoàn kinh tế tư nhân trực thuộc Tổng Liên đoàn...

Hoàn thiện công tác đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của các cấp công đoàn theo hướng thực chất, khách quan, công bằng. Nội dung đánh giá, xếp loại tập trung vào kết quả thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của mỗi cấp công đoàn, nhất là ở cấp cơ sở. Xây dựng, ban hành tiêu chí đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn. Nghiên cứu xây dựng bộ tiêu chí tổ chức cho đoàn viên đánh giá sự hài lòng đối với tổ chức

công đoàn.

Quan tâm nâng cao chất lượng cán bộ công đoàn nhất là cán bộ công đoàn chuyên trách và chủ tịch công đoàn cơ sở. Nghiên cứu, đề xuất các giải pháp đồng bộ, khả thi để xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách tại cơ quan công đoàn các cấp. Hoàn thiện các quy định về công tác cán bộ, tiêu chuẩn chức danh, tiêu chí và cơ chế đánh giá cán bộ công đoàn theo chức năng, nhiệm vụ của từng cấp công đoàn và hiệu quả hoạt động công đoàn. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát của tổ chức công đoàn kết hợp với phát huy vai trò giám sát của đoàn viên đối với cán bộ công đoàn. Kịp thời phát hiện, động viên, khen thưởng cán bộ công đoàn có thành tích xuất sắc, đồng thời phê phán, xử lý những cán bộ công đoàn thờ ơ, vô cảm, thiếu trách nhiệm. Nghiên cứu, tham mưu với Đảng, Nhà nước về cơ chế đặc thù trong công tác tuyển dụng cán bộ công đoàn, chế độ, chính sách đối với cán bộ công đoàn. Chủ động chuẩn bị đội ngũ cán bộ công đoàn có năng lực, phẩm chất, đủ sức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Triển khai các giải pháp xây dựng đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở, nhất là chủ tịch công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, có đông đoàn viên có trí tuệ, bản lĩnh, tâm huyết, trách nhiệm, uy tín và phương pháp công tác tốt.

Đổi mới căn bản chương trình, nội dung, giáo trình, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn theo hướng chuẩn hóa, khoa học, thực tiễn, thống nhất, sáng tạo. Xây dựng, ban hành khung chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn theo vị trí chức danh và theo cấp công đoàn để thực hiện theo hướng chuyên nghiệp, nề nếp, phù hợp với từng đối tượng, chú trọng chất lượng, hiệu quả, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn. Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện chương trình đào tạo chuẩn về lý luận và nghiệp vụ công đoàn phù hợp yêu cầu của tình hình mới. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình đào tạo nguồn cán bộ chủ chốt, cấp nhất kiến thức mới cho cán bộ chủ chốt các cấp. Giao chỉ tiêu và trách nhiệm cho trường Đại học Công đoàn, trường Đại học Tôn Đức Thắng, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn của Tổng Liên đoàn trong tổ chức đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ công đoàn.

VI. THAM GIA XÂY DỰNG GIAI CẤP CÔNG NHÂN HIỆN ĐẠI LỚN MẠNH, XÂY DỰNG ĐẢNG, NHÀ NƯỚC, HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ TRONG SẠCH, VỮNG MẠNH

Phát huy vai trò của Công đoàn Việt Nam trong tập hợp, đoàn kết, xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh. Nghiên cứu, đề xuất cụ thể hóa mục tiêu, giải pháp, cơ chế, chính sách xây dựng, phát triển giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh đến năm 2030, 2045 theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 28/01/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về “Tiếp tục xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước”. Đề xuất Bộ Chính trị sớm tổng kết Nghị quyết 20, ban hành Nghị quyết mới về giai cấp

công nhân, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới. Công đoàn giữ vai trò nòng cốt trong xây dựng giai cấp công nhân về chính trị, tư tưởng, đạo đức, học vấn, tác phong, kỷ luật lao động; củng cố và giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Phối hợp tổ chức cho công nhân, lao động học tập nâng cao trình độ chính trị, ý thức giác ngộ giai cấp, tinh thần tự hào, tự tôn dân tộc trong đó chú trọng học tập chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến giai cấp công nhân, tổ chức công đoàn phù hợp, hiệu quả, thuyết phục với từng đối tượng. Thường xuyên bồi dưỡng đội ngũ công nhân về tác phong, kỷ luật lao động, về ý thức tự lực, tự cường, lòng tự hào, tự tôn dân tộc, phát huy năng lực sáng tạo, ý chí quyết tâm vươn lên thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu, làm giàu chính đáng cho bản thân và gia đình, góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Phát huy mạnh mẽ, khẳng định rõ nét trên thực tế vai trò nòng cốt của tổ chức Công đoàn trong thúc đẩy liên minh giai cấp công nhân – nông dân – đội ngũ trí thức; đẩy mạnh hiệp thương, phối hợp hành động trong khối Mặt trận nhằm phát huy vai trò công nhân, doanh nhân, khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

Tham gia phát triển việc làm bền vững cho công nhân. Đề xuất chính sách, vận động và tổ chức cho công nhân lao động tham gia học tập nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp, kiến thức pháp luật, ý thức tổ chức kỷ luật và tác phong công nghiệp. Phối hợp triển khai Chương trình “Đẩy mạnh các hoạt động học tập suốt đời trong công nhân lao động tại các doanh nghiệp đến năm 2030” theo Quyết định số 1268/QĐ-TLĐ ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

Chủ động đề xuất và tham gia với cơ quan nhà nước, doanh nghiệp đào tạo lại, đào tạo nâng cao để công nhân làm chủ công nghệ mới, thích ứng với những thay đổi về công nghệ sản xuất, về việc làm trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chuyển đổi số, góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và hiệu quả sản xuất - kinh doanh. Sắp xếp, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, thiết bị thực hành, đổi mới chương trình đào tạo, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp của tổ chức công đoàn trong tham gia đào tạo, đào tạo lại và nâng cao tay nghề cho công nhân, con công nhân.

Tiếp tục phát huy hiệu quả, đẩy mạnh các hoạt động của Tháng Công nhân, làm cho toàn xã hội quan tâm đề cao, tôn vinh người công nhân. Chú trọng triển khai các hoạt động tại cơ sở, nhất là tại doanh nghiệp, chăm lo tốt hơn quyền lợi, phúc lợi của người lao động. Đẩy mạnh tuyên truyền để xã hội nhận thức rõ hơn về vai trò, vị trí và sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân. Tổ chức các chiến dịch tuyên truyền, vận động, tôn vinh người công nhân. Thúc đẩy để giai cấp công nhân được thụ hưởng xứng đáng với những thành quả, đóng góp của họ trong giai đoạn đổi mới, phát triển đất nước.

Đẩy mạnh hoạt động công đoàn tham gia xây dựng tổ chức đảng và phát

triển đảng viên. Tổ chức triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 18/3/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về tăng cường xây dựng tổ chức đảng trong đơn vị kinh tế tư nhân. Tích cực tuyên truyền về Đảng, phát hiện, bồi dưỡng, giác ngộ đoàn viên, cán bộ công đoàn ưu tú, có triển vọng, chuẩn bị nguồn cán bộ công đoàn lâu dài, đáp ứng yêu cầu phong trào công nhân trong tình hình mới; đồng thời giới thiệu cho Đảng xem xét, phát triển đảng viên. Hướng dẫn về tiêu chuẩn, quy trình, trách nhiệm của ban chấp hành công đoàn cơ sở trong việc bảo đảm, giới thiệu, bồi dưỡng đoàn viên ưu tú kết nạp đảng viên. Tham gia thành lập và chủ động đề xuất các nội dung, giải pháp nâng cao chất lượng của tổ chức cơ sở đảng ở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Chủ động tham mưu đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng, của cấp ủy đảng đối với tổ chức và hoạt động công đoàn.

Tăng cường sự chủ động của tổ chức Công đoàn trong tham gia giám sát, phản biện xã hội theo Quyết định số 217-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Công đoàn từng cấp căn cứ chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, người lao động, các nội dung mà người lao động bức xúc, quan tâm để tổ chức giám sát; nghiên cứu định hướng nội dung giám sát trong toàn hệ thống đảm bảo đồng bộ, hiệu quả. Ban hành, rà soát, bổ sung quy định cụ thể về trách nhiệm, nội dung, phương pháp, quy trình tham gia góp ý đối với Đảng, chính quyền, bảo đảm dân chủ, công khai, khách quan, trung thực, có tính xây dựng.

Các cấp công đoàn phát huy hơn nữa vai trò “tham gia quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội; tham gia kiểm tra, thanh tra, giám sát” để tham gia cùng hệ thống chính trị đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí; tham gia xây dựng, chỉnh đốn và bảo vệ Đảng. Ở nơi chưa có tổ chức đảng, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cán bộ công đoàn có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến chủ trương, nghị quyết của Đảng đến với đoàn viên, người lao động. Có các giải pháp phòng ngừa, đấu tranh đối với việc lợi dụng quyền thành lập tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp để xâm phạm quyền lợi của người lao động, phá hoại doanh nghiệp, gây mất an ninh, trật tự.

VII. NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG CÔNG TÁC NỮ CÔNG; THÚC ĐẨY BÌNH ĐẲNG GIỚI; BẢO VỆ QUYỀN LỢI CỦA LAO ĐỘNG NỮ VÀ TRẺ EM; XÂY DỰNG GIA ĐÌNH NO ÁM, TIẾN BỘ, HẠNH PHÚC VÀ VĂN MINH

Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nữ công công đoàn các cấp. Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của ban chấp hành, ban thường vụ nhất là người

đứng đầu công đoàn các cấp trong chỉ đạo tổ chức, hoạt động của ban nữ công quần chúng. Thúc đẩy thành lập, củng cố, kiện toàn ban nữ công công đoàn cơ sở, đặc biệt là ban nữ công quần chúng công đoàn cơ sở doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ nữ công; phát huy vai trò tham mưu của ban nữ công cho ban chấp hành, ban thường vụ công đoàn các cấp đổi mới nội dung, hình thức hoạt động, tạo sức hấp dẫn, thu hút đông đảo lao động nữ tham gia.

Tham gia xây dựng chính sách, pháp luật, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật liên quan trực tiếp đến lao động nữ và trẻ em. Đi sâu, kịp thời nắm bắt tâm tư nguyện vọng, tham mưu giải quyết những khó khăn, bức xúc của lao động nữ, những bất cập trong thực thi chính sách lao động nữ. Phối hợp đề xuất xây dựng và tham gia kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách có liên quan trực tiếp đến đời sống, việc làm, nhà trẻ, trường học, chợ, siêu thị, chăm sóc sức khỏe của nữ đoàn viên, người lao động; hỗ trợ lao động nữ có việc làm bền vững, môi trường làm việc an toàn, bình đẳng; tạo điều kiện để lao động nữ được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội chất lượng. Thực hiện tốt vai trò đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng cho lao động nữ thông qua thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, đối thoại tại nơi làm việc và thương lượng tập thể với người sử dụng lao động.

Tổ chức các hoạt động xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc, văn minh trong đoàn viên, người lao động. Thúc đẩy thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam đến năm 2030; biểu dương, nhân rộng các gia đình tiêu biểu vì sự tiến bộ của các thành viên trong gia đình, các mô hình hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình. Vận động đoàn viên, người lao động thực hiện tốt chính sách dân số, tổ chức cuộc sống gia đình, hoạt động về chăm sóc sức khỏe sinh sản, cải thiện điều kiện chăm sóc, nuôi dạy con đảm bảo chất lượng, phù hợp với điều kiện làm việc và sinh hoạt. Phát triển các mô hình “Sức khỏe của bạn”, “Lễ cưới tập thể”, “Trại hè cho con công nhân lao động”, “Tuyên dương con đoàn viên, người lao động học giỏi, rèn luyện tốt”, sinh hoạt chuyên đề “Chương trình làm cha mẹ cho sự phát triển toàn diện trẻ thơ”; tuyên truyền, thúc đẩy doanh nghiệp có đông lao động nữ nhất là doanh nghiệp có từ 1.000 lao động trở lên lắp đặt “Phòng vắt trữ sữa” tại nơi làm việc theo quy định.

Phát triển các phong trào thi đua, các cuộc vận động trong nữ đoàn viên, người lao động. Vận động nữ đoàn viên, người lao động học tập, nâng cao trình độ chính trị, văn hóa, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ, tay nghề...; tích cực tham gia các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, các phong trào thi đua do các cấp công đoàn phát động. Nghiên cứu đổi mới nội dung phong trào thi đua “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” gắn với phong trào thi đua “Xây dựng người phụ nữ Việt Nam thời đại mới” trong nữ đoàn viên, người lao động.

Thực hiện hiệu quả các mục tiêu, giải pháp thúc đẩy bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ. Tăng cường phối hợp với các ban ngành liên quan, Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ, Hội Liên hiệp Phụ nữ cùng cấp trong xây dựng, thực thi quy

định về bình đẳng giới, đảm bảo lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật; kịp thời phát hiện, bồi dưỡng, giới thiệu với cấp ủy, chính quyền cùng cấp những nữ đoàn viên, người lao động tiêu biểu, đủ điều kiện đưa vào quy hoạch, đào tạo, luân chuyển và bổ nhiệm. Thực hiện hiệu quả việc lồng ghép hoạt động của Hội phụ nữ với hoạt động công tác nữ công công đoàn thông qua việc xây dựng và triển khai thực hiện các kế hoạch, chương trình phối hợp hàng năm, nhiệm kỳ.

VIII. ĐẨY MẠNH CÔNG TÁC ĐỐI NGOẠI VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ, TIẾP TỤC KHẲNG ĐỊNH VỊ THẾ CỦA CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, đảm bảo quản lý thống nhất hoạt động đối ngoại trong hệ thống công đoàn. Thường xuyên tập huấn quán triệt các chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật, quy định của Đảng, Nhà nước và Công đoàn Việt Nam về công tác đối ngoại, hợp tác quốc tế, trọng tâm là Chỉ thị số 12-CT/TW ngày 05/01/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả đối ngoại nhân dân trong tình hình mới” và Nghị quyết số 15/NQ-BCH ngày 11/02/2022 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn về “Công tác đối ngoại của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”. Rà soát, hoàn thiện các quy định, quy chế về quản lý đối ngoại đảm bảo phù hợp với các quy định hiện hành.

Chủ động, tích cực mở rộng và nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại, củng cố, nâng cao vị thế, uy tín của Công đoàn Việt Nam trên trường quốc tế, đóng góp vào thành công chung của công tác đối ngoại nhân dân. Tham gia có trách nhiệm, ứng cử các vị trí lãnh đạo, tích cực phát huy vai trò tại các tổ chức công đoàn quốc tế, các cơ chế đa phương mà Công đoàn Việt Nam là thành viên; mở rộng có chọn lọc, chú trọng đi vào chiều sâu và nâng cao hiệu quả tham gia vào các cơ chế đa phương khác liên quan đến lao động, công đoàn; tích cực đóng góp, đề xuất sáng kiến đối với những vấn đề quan trọng có tầm chiến lược, phù hợp với yêu cầu, khả năng và điều kiện cụ thể của Công đoàn Việt Nam.

Rà soát tổng thể quan hệ đối ngoại của Công đoàn Việt Nam; xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển, mở rộng quan hệ hợp tác song phương. Thúc đẩy, củng cố các mối quan hệ song phương hiện có đi vào chiều sâu bằng các hoạt động thiết thực, hiệu quả; tích cực thiết lập quan hệ mới phù hợp với định hướng đối ngoại và điều kiện cụ thể của Công đoàn Việt Nam. Tập trung củng cố, phát triển quan hệ hợp tác đoàn kết hữu nghị với công đoàn tại các nước láng giềng chung biên giới, các nước có hệ thống chính trị tương đồng, các nước bạn bè truyền thống, các nước thuộc khu vực ASEAN, châu Á – Thái Bình Dương; tăng cường quan hệ hợp tác phát triển với trung tâm công đoàn của các nước đối tác quan trọng của Việt Nam, các nước có đông người lao động Việt Nam đang lao động và học tập, các nước có nhiều dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài vào Việt Nam.

Khai thác, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực bên ngoài để đổi mới tổ chức và nội dung phương thức hoạt động của Công đoàn Việt Nam. Thúc

đẩy công tác vận động, khai thác các dự án, chương trình hợp tác quốc tế tránh sự chồng chéo. Thực hiện nghiêm các quy định về quy trình tiếp nhận, quản lý, khai thác các dự án hợp tác quốc tế. Nâng cao trách nhiệm trong kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả quá trình thực hiện các dự án quốc tế.

Nâng cao năng lực, chất lượng nghiên cứu, tham mưu về đối ngoại. Chủ động theo dõi, kịp thời nắm bắt thông tin về tình hình, xu hướng phát triển của phong trào công nhân, công đoàn trên thế giới. Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu khoa học, trao đổi kinh nghiệm, hợp tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trong các lĩnh vực về lao động và công đoàn. Chủ động nghiên cứu, xây dựng kế hoạch ưu tiên, mở rộng, phát triển sâu trong quan hệ với các đối tác theo từng giai đoạn, địa bàn, lĩnh vực.

Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin đối ngoại trong tình hình mới. Thực hiện thường xuyên, đa dạng hóa các hình thức thông tin đối ngoại phục vụ nhu cầu trong nước và quốc tế, phù hợp với từng địa bàn, đối tượng cụ thể; chú trọng tính lan tỏa, mức độ ảnh hưởng. Chọn lọc thông tin tuyên truyền về những mô hình hay, kinh nghiệm hoạt động của phong trào công nhân và hoạt động công đoàn thế giới để nghiên cứu, học hỏi, áp dụng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Công đoàn Việt Nam. Đẩy mạnh đấu tranh phản bác thông tin sai trái, tiêu cực ảnh hưởng đến hình ảnh của tổ chức Công đoàn. Đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, đấu tranh bảo vệ lợi ích quốc gia – dân tộc tại các cơ chế đa phương mà công đoàn là thành viên; nâng cao hiệu quả công tác thông tin, tuyên truyền đối ngoại.

Chú trọng công tác đào tạo cán bộ và đảm bảo nguồn lực tài chính thực hiện các hoạt động đối ngoại. Xây dựng, triển khai Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ làm công tác đối ngoại của các cấp công đoàn về ngoại ngữ, trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng đối ngoại giai đoạn 2023-2028. Tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế; đảm bảo tính ổn định, kế thừa; quan tâm đào tạo đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại có bản lĩnh chính trị vững vàng, tinh thông nghiệp vụ, ngoại ngữ, có khả năng làm việc trong môi trường quốc tế. Bố trí hợp lý nguồn lực tài chính, nhân lực phục vụ các nhiệm vụ đối ngoại chủ động, trọng điểm.

IX. XÂY DỰNG NGUỒN TÀI CHÍNH ĐỦ MẠNH ĐỂ THỰC HIỆN TỐT NHIỆM VỤ CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN

Xây dựng tài chính công đoàn phát triển bền vững. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện quy định về tài chính, tài sản công đoàn. Tăng cường công tác quản lý thu tài chính công đoàn, triển khai quyết liệt các giải pháp để thu đúng, thu đủ và kịp thời, chống thất thu kinh phí và đoàn phí, tăng dần tỉ trọng thu đoàn phí trong cơ cấu thu tài chính công đoàn. Chi tài chính công đoàn tiết kiệm, hiệu quả; tăng chi trực tiếp cho đoàn viên, người lao động; tập trung chi các hoạt động quan trọng, nhiệm vụ cấp bách của tổ chức công đoàn. Kiện toàn tổ chức, bộ máy kế toán tài chính công đoàn tập trung, tinh gọn, thông suốt, đáp ứng yêu cầu quản lý của các cấp công đoàn.

Nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý và sử dụng các nguồn lực tài chính gắn với thực hiện nhiệm vụ đại diện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp, chính đáng, chăm lo lợi ích đoàn viên, người lao động. Đẩy mạnh việc quản lý, điều hành tài chính công đoàn theo trung hạn. Đổi mới cơ chế phân cấp tài chính công đoàn theo hướng toàn diện, triệt để. Quản lý chặt chẽ tài sản công đoàn; tiếp tục thực hiện việc sắp xếp cơ sở nhà, đất, tài sản công đoàn. Tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn công đoàn cơ sở thực hiện công khai tài chính, đảm bảo minh bạch trong thu, chi tài chính công đoàn cơ sở để đoàn viên, người lao động giám sát. Thực hiện kiểm toán tài chính đối với các công đoàn cơ sở ngoài khu vực nhà nước có đông đoàn viên, người lao động.

Tiếp tục rà soát, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị kinh tế, đơn vị sự nghiệp công đoàn, góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức công đoàn. Thực hiện cơ chế giao tự chủ tài chính cho đơn vị sự nghiệp công đoàn theo mục tiêu của Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập. Tiếp tục định hướng phát triển theo chiều sâu đối với các trường đại học thuộc tổ chức công đoàn ở một số lĩnh vực mang tầm khu vực và quốc tế. Thực hiện sắp xếp, tổ chức lại hệ thống cơ sở giáo dục nghề nghiệp trực thuộc Tổng Liên đoàn theo hướng mở và linh hoạt đáp ứng nhu cầu nhân lực của thị trường lao động; tập trung vào các nghề thuộc các ngành kinh tế mũi nhọn của đất nước; bảo đảm quy mô, cơ cấu và hợp lý về ngành nghề, trình độ đào tạo, chuẩn hoá, hiện đại hoá. Xây dựng năng lực cho các viện nghiên cứu đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Tiếp tục đổi mới quản trị, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan báo chí xuất bản, nhà khách công đoàn.

Đẩy mạnh việc cơ cấu lại và nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp công đoàn; đổi mới quản lý vốn của tổ chức công đoàn đầu tư vào doanh nghiệp. Đẩy nhanh việc xử lý nợ, thoái vốn, cổ phần hóa doanh nghiệp công đoàn hiệu quả, công khai, minh bạch; có cơ chế giám sát, phát hiện, xử lý kịp thời những vi phạm trong quá trình triển khai thực hiện. Thực hiện quản trị hiện đại và đầu tư tập trung đối với các đơn vị tạo nên nguồn lực tài chính cho tổ chức công đoàn, nâng cao hiệu quả quản lý tài sản tại các đơn vị.

X. NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO; ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN, TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC KIỂM TRA, GIÁM SÁT, GÓP PHẦN NÂNG CAO HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN

1. Nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo; tiếp tục đổi mới phương thức hoạt động công đoàn

Bảo đảm tính xuyên suốt, hiệu lực, hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động công đoàn. Quán triệt nguyên tắc Đảng lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối tổ chức và hoạt động Công đoàn Việt Nam. Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa công đoàn cấp trên và cấp ủy trong chỉ đạo hoạt động công đoàn cấp dưới. Nhận thức đầy đủ, quán triệt sâu sắc tổ chức và hoạt động công đoàn trong nền kinh tế thị

trường định hướng xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, mục tiêu xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ, phát huy vai trò làm chủ của đoàn viên, người lao động. Việc tham mưu và triển khai các chủ trương, chính sách đối với giai cấp công nhân, tổ chức Công đoàn phải xuất phát từ nhu cầu, nguyện vọng của số đông đoàn viên, người lao động, phải hài hòa lợi ích: người lao động, doanh nghiệp và Nhà nước – xã hội.

Coi việc đổi mới phương thức hoạt động công đoàn là một trong những nhiệm vụ sống còn của tổ chức trong bối cảnh mới. Đổi mới phương thức hoạt động công đoàn theo hướng lấy đoàn viên, người lao động là trung tâm, đảm bảo khoa học, kịp thời, thiết thực; cấp trên phục vụ cấp dưới, công đoàn cơ sở gần bó và phục vụ đoàn viên, người lao động; phát huy dân chủ đi đôi với tăng cường kỷ luật, kỷ cương, hoạt động chủ yếu ở cơ sở, tăng cường phối hợp, chủ động đề xuất và tổ chức giám sát và phản biện xã hội.

Tiếp tục cụ thể hóa phương thức hoạt động công đoàn bằng quy chế, quy định, quy trình cụ thể và công khai để cán bộ, đoàn viên biết, giám sát việc thực hiện. Đổi mới phương pháp, phong cách, lề lối làm việc của cán bộ công đoàn các cấp theo hướng giảm bớt họp hành, nói gọn, viết ngắn, tăng cường đi cơ sở và lắng nghe cơ sở, giải quyết hiệu quả, kịp thời phản ánh của đoàn viên, người lao động, của công đoàn cấp dưới. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính trong toàn hệ thống; nâng cao trách nhiệm phối hợp giữa các cấp, các cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ nhất là các nội dung liên quan đến quyền lợi của đoàn viên, người lao động.

Đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án của các cấp công đoàn theo hướng thiết thực ngắn gọn, khả thi, sát thực tiễn, dễ thực hiện; đảm bảo rõ mục tiêu, việc cần làm, rõ nguồn lực, cách thức thực hiện, thời gian hoàn thành; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm, thông tin báo cáo và cơ chế giám sát, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện. Ban Chấp hành ban hành chủ trương, nghị quyết khi thật sự cần thiết; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát chặt chẽ việc cụ thể hóa, thể chế hóa, tổ chức thực hiện của Đoàn Chủ tịch, ban thường vụ; coi trọng kiểm tra, giám sát, đôn đốc, sơ kết, tổng kết việc thực hiện nghị quyết, quy định... đảm bảo hiệu lực, hiệu quả.

Đầu tư nguồn lực, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nghiên cứu khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong hệ thống Công đoàn Việt Nam. Đặc biệt, quan tâm đầu tư công tác tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về công nhân và công đoàn trong nền kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế theo tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 02-NQ/TW ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị về “Đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”, phục vụ tích cực, hiệu quả các đề án, chương trình, nghị quyết của Đoàn Chủ tịch, Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn. Chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học ngang tầm nhiệm vụ, quan tâm nghiên cứu dự báo, phản biện, tập trung vấn đề mới, cấp thiết để chủ động, kịp thời đề xuất với Đảng, Nhà nước có những

chủ trương, giải pháp xây dựng, phát triển tổ chức công đoàn thích ứng với bối cảnh mới. Đây mạnh phối hợp nghiên cứu tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận, hoàn thiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với công đoàn và xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam, góp phần hoàn thiện đường lối đổi mới của Đảng, xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Nghiên cứu xây dựng văn hóa của tổ chức công đoàn, văn hóa cán bộ công đoàn, văn hóa đoàn viên, văn hóa công nhân là động lực phát triển, đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn trong tình hình mới.

Nâng cao chất lượng công tác phối hợp với Chính phủ, các ban, bộ, ngành, tỉnh, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội; triển khai hiệu quả các chương trình, quy chế phối hợp, các thỏa thuận hợp tác có tính lâu dài, toàn diện, tạo sức mạnh tổng hợp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động công đoàn, huy động các nguồn lực chăm lo lợi ích, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp chính đáng của đoàn viên, người lao động.

Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, triển khai đề án chuyển đổi số rộng rãi trong tổ chức công đoàn, góp phần tạo đột phá trong phương thức chỉ đạo, điều hành hoạt động công đoàn; trong đó ưu tiên các lĩnh vực chỉ đạo, điều hành, quản lý tài chính, quản lý đoàn viên, thu hút, tập hợp, tuyên truyền, vận động người lao động; tối đa hóa các dịch vụ hỗ trợ, gia tăng sự tương tác, các kênh giao tiếp, phục vụ thiết thực đoàn viên, người lao động. Xây dựng hệ thống dữ liệu về công nhân lao động, công đoàn làm cơ sở cho việc nắm bắt, phát hiện, giải quyết và dự báo các biến động về việc làm, đời sống, tâm tư, nguyện vọng của công nhân lao động.

2. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát

Nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động ủy ban kiểm tra công đoàn, phát huy vai trò của công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật trong xây dựng tổ chức công đoàn. Giải quyết và tham gia giải quyết đơn thư về quyền lợi hợp pháp của đoàn viên và người lao động.

Triển khai quyết liệt, thường xuyên, toàn diện các nhiệm vụ kiểm tra, giám sát theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, trọng tâm là kiểm tra tài chính cùng cấp, tăng cường kiểm tra, giám sát cấp dưới, kiểm soát trách nhiệm thực thi, đảm bảo đúng quy định, hiệu lực, hiệu quả. Phối hợp chặt chẽ với các ngành chức năng trong công tác kiểm tra, giám sát phục vụ thực hiện nhiệm vụ chính trị của tổ chức công đoàn.

Cải tiến phương pháp, quy trình, nâng cao kỹ năng công tác kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật, bảo đảm khách quan, dân chủ, khoa học, đồng bộ, hiệu quả. Chủ động trong công tác kiểm tra, giám sát của Đoàn Chủ tịch, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra công đoàn.

Đổi mới mạnh mẽ, nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật của tổ chức công đoàn. Chú trọng đổi mới, kiện toàn tổ chức bộ máy ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp. Kịp thời giải quyết và tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của

đoàn viên và người lao động.

Tập trung kiểm tra, giám sát việc cụ thể hóa và kết quả thực hiện chỉ đạo của công đoàn cấp trên, kiểm tra tài chính công đoàn cơ sở; xây dựng cơ bản, công tác cán bộ. Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ làm công tác kiểm tra của công đoàn các cấp.

Chủ động xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm, nhiệm kỳ. Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn của ủy ban kiểm tra công đoàn cấp trên đối với cấp dưới. Chú trọng công tác bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ cho cán bộ kiểm tra.

Đẩy mạnh công tác giám sát thường xuyên để sớm phát hiện, phòng ngừa, ngăn chặn khuyết điểm, vi phạm trong tổ chức công đoàn, cán bộ, đoàn viên công đoàn. Chú trọng việc theo dõi, đôn đốc quá trình khắc phục thiếu sót, khuyết điểm sau kiểm tra, giám sát.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền phổ biến, quán triệt, tạo sự tự giác, thống nhất cao giữa ý chí và hành động trong cán bộ đoàn viên công đoàn về công tác kiểm tra, giám sát và phòng chống tham nhũng, lãng phí trước hết là sự gương mẫu, quyết liệt của người đứng đầu ban chấp hành công đoàn các cấp.

Quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức và xây dựng đội ngũ cán bộ ủy ban kiểm tra công đoàn các cấp có bản lĩnh, kiến thức, kinh nghiệm và tinh thông nghiệp vụ kiểm tra.

XI. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, NGHỊ QUYẾT CHUYÊN ĐỀ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI XIII CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM

Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam ban hành các chương trình, nghị quyết chuyên đề triển khai các khâu đột phá, nhiệm vụ trọng tâm của nhiệm kỳ 2023 – 2028.

1. Nghị quyết về đẩy mạnh công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở tại các doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước đến năm 2028, tầm nhìn đến năm 2033.

2. Chương trình nâng cao hiệu quả hoạt động đối thoại, thương lượng tập thể giai đoạn 2023 – 2028.

3. Chương trình xây dựng đội ngũ chủ tịch công đoàn cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, nhất là chủ tịch công đoàn doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước.

4. Chương trình đẩy mạnh công tác truyền thông Công đoàn Việt Nam giai đoạn 2023-2028.

5. Chương trình chuyển đổi số toàn diện trong hoạt động công đoàn.

Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam chỉ đạo Đoàn Chủ tịch ban hành các kế hoạch, đề án thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm khác.

Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam đánh dấu bước phát triển của tổ chức công đoàn trong giai đoạn phát triển mới của đất nước. Phát huy truyền thống vẻ

vang của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn Việt Nam, Đại hội kêu gọi cán bộ công đoàn, đoàn viên, người lao động cả nước đoàn kết một lòng, nêu cao tinh thần đổi mới, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, quyết tâm vượt mọi khó khăn, thử thách, tổ chức thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII, xây dựng Công đoàn Việt Nam vững mạnh, góp phần hiện thực hóa mục tiêu xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc, phấn đấu đến giữa thế kỷ XXI, nước ta trở thành nước phát triển, theo định hướng xã hội chủ nghĩa./.

**PHÁT HUY TRUYỀN THỐNG CÁCH MẠNG VĨ VANG
VÀ ANH HÙNG, TIẾP TỤC XÂY DỰNG GIAI CẤP
CÔNG NHÂN VÀ TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VIỆT NAM
NGÀY Càng VỮNG MẠNH TOÀN DIỆN, XỨNG ĐÁNG
LÀ LỰC LƯỢNG TIÊN PHONG TRONG SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI,
XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ ĐẤT NƯỚC**

**(Phát biểu của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng
tại Đại hội đại biểu Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII,
nhiệm kỳ 2023 - 2028**

Hà Nội, ngày 02/12/2023)

Kính thưa Đoàn Chủ tịch Đại hội,

Thưa các vị đại biểu, các vị khách quý,

Cùng toàn thể các đồng chí,

Hôm nay, giữa lòng Thủ đô Hà Nội - nơi lắng hồn núi sông ngàn năm, Thủ đô của lương tri và phẩm giá con người, hào hoa và thanh lịch, văn hiến và anh hùng, Công đoàn Việt Nam long trọng tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII (nhiệm kỳ 2023 - 2028) - một sự kiện quan trọng trong đời sống chính trị của giai cấp công nhân, người lao động và tổ chức Công đoàn Việt Nam. Trước hết, tôi xin được thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhiệt liệt chào mừng các vị khách quý và 1.100 đại biểu ưu tú đại diện cho ý chí, nguyện vọng và trí tuệ của giai cấp công nhân, người lao động cả nước và tổ chức công đoàn các cấp về dự Đại hội. Qua các đồng chí, cho tôi gửi tới toàn thể cán bộ, đoàn viên, công nhân, viên chức, người lao động cả nước lời chào thân ái, lời thăm hỏi chân tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúc Đại hội thành công tốt đẹp!

Như chúng ta đều biết, Công đoàn Việt Nam là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp công nhân và người lao động do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, được thành lập trên cơ sở tự nguyện, đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động.

Trải qua hơn 94 năm xây dựng, hoạt động, trưởng thành và phát triển, chúng ta có quyền tự hào và khẳng định rằng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Công đoàn Việt Nam đã không ngừng lớn mạnh, tuyệt đối trung thành với Đảng và giai cấp, có những đóng góp xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của cách mạng, góp phần quan trọng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam ngày càng lớn mạnh. Trong giai đoạn đất nước đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá và hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng hiện nay, vai trò, vị thế của tổ chức Công đoàn càng được khẳng định, phát huy mạnh mẽ hơn bao giờ hết.

Thưa các đồng chí,

Nhiệm kỳ 2018 - 2023 vừa qua, hoạt động của tổ chức Công đoàn và đoàn viên, người lao động diễn ra trong bối cảnh có nhiều điểm đặc biệt. Những năm đầu của nhiệm kỳ, các cấp công đoàn triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Công đoàn Việt Nam có nhiều thuận lợi; kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, tốc độ tăng trưởng khá. Tuy nhiên, từ đầu năm 2020, đại dịch Covid-19 bùng phát, cùng tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, xung đột vũ trang xảy ra ở nhiều nơi; sự suy giảm kinh tế, thương mại và lạm phát toàn cầu đã ảnh hưởng trực tiếp và toàn diện đến việc làm, thu nhập, đời sống của đoàn viên, người lao động và hoạt động công đoàn.

Vào cuối nhiệm kỳ, tình trạng thiếu việc làm của người lao động diễn ra trên diện rộng, số người lao động phải rời các doanh nghiệp về quê hoặc chuyển sang khu vực phi chính thức tăng nhanh. Trong bối cảnh đó, Đảng và Nhà nước ta đã có nhiều chủ trương, giải pháp đúng đắn, quyết liệt duy trì việc làm, bảo đảm thu nhập, giảm thiểu khó khăn cho người lao động. Đặc biệt, ngày 12/6/2021, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/TW về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam, tạo cơ sở chính trị vững chắc để đổi mới tổ chức và hoạt động công đoàn, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Quán triệt các Nghị quyết Đại hội XII, XIII của Đảng, thực hiện Nghị quyết Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, các cấp công đoàn cả nước đã vượt mọi khó khăn, đổi mới sáng tạo, triển khai toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm các mặt công tác, cơ bản hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu đã đề ra. Ngay sau Đại hội XII Công đoàn Việt Nam, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam đã tổ chức tuyên truyền, học tập, quán triệt, xây dựng các chương trình hành động thực hiện Nghị quyết; tập trung thực hiện *3 khâu đột phá* và các nhiệm vụ trọng tâm; tạo chuyển biến mới trong hoạt động công đoàn. Các hoạt động công đoàn đã hướng mạnh về cơ sở, mở rộng và đầu tư nhiều hơn cho khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, tập trung vào hoạt động đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền lợi của đoàn viên, người lao động. Với việc không ngừng đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, các cấp công đoàn tiếp tục khẳng định vai trò, vị thế vững chắc trong lòng đoàn viên, người lao động, nhất là trong thời điểm người lao động cả nước phải chống chọi với đại dịch Covid-19. Mô hình tổ chức bộ máy của Công đoàn

ngày càng được hoàn thiện; chất lượng đội ngũ cán bộ công đoàn từng bước được nâng cao. Trên khắp các lĩnh vực đã xuất hiện nhiều tấm gương điển hình tiên tiến, công nhân, viên chức, lao động đi đầu và thành công trong lao động, sản xuất, kinh doanh; khẳng định vai trò của tổ chức công đoàn trong hệ thống chính trị, tô thêm thêm truyền thống vẻ vang của Công đoàn Việt Nam.

Những thành tích đó không chỉ là kết quả sự nỗ lực phấn đấu của toàn thể cán bộ, công nhân, lao động, của tổ chức công đoàn, mà còn là minh chứng khẳng định vị trí, vai trò và trách nhiệm to lớn của giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước. Nhân dịp này, tôi xin được thay mặt lãnh đạo Đảng và Nhà nước, nhiệt liệt hoan nghênh, chúc mừng, biểu dương và đánh giá cao những nỗ lực, cố gắng và thành tích, tiến bộ của phong trào công nhân và hoạt động công đoàn cả nước trong nhiệm kỳ qua.

Thưa các đồng chí,

Bên cạnh những kết quả, thành tích đã đạt được, chúng ta cũng cần thẳng thắn thừa nhận, hoạt động của công đoàn và phong trào công nhân vẫn còn một số hạn chế, bất cập, cần sớm có giải pháp khắc phục, trong đó có cả những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra từ nhiều nhiệm kỳ nay. Cụ thể là: (1) *Về mô hình tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của công đoàn* có mặt chậm được đổi mới, chưa bắt kịp sự chuyển đổi nhanh chóng của đời sống kinh tế - xã hội và quan hệ lao động. Một bộ phận cán bộ công đoàn còn thiếu sâu sát; năng lực hạn chế, chưa thực sự nêu cao tinh thần trách nhiệm, tâm huyết, gần gũi với người lao động, thiếu kỹ năng hoạt động công đoàn. Do đó, không nắm

được tâm tư, nguyện vọng và không phát huy đầy đủ vai trò đại diện bảo vệ quyền lợi chính đáng của người lao động. (2) *Về chất lượng đội ngũ công nhân, người lao động* nước ta cũng có những dấu hiệu hụt hẫng và bất cập; còn không ít những đoàn viên, người lao động có trình độ nhận thức, kỹ năng nghề nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu của thị trường lao động. Công tác phát triển đoàn viên, thành lập công đoàn cơ sở chưa tương xứng với sự phát triển của doanh nghiệp, người lao động, nhất là khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước (theo thống kê thì hiện nay tỉ lệ các doanh nghiệp ngoài nhà nước có tổ chức công đoàn còn rất thấp); nhiều nơi chất lượng đoàn viên chưa cao, nhất là về nhận thức chính trị; cá biệt còn một số bị các thế lực xấu, thù địch tác động, lôi kéo, kích động, làm những việc sai trái, gây mất ổn định an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Những tồn tại, hạn chế trên đây có trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, đoàn thể, đặc biệt là trách nhiệm của tổ chức công đoàn. Tôi đề nghị Đại hội cần quan tâm thảo luận, phân tích kỹ các nguyên nhân tồn tại, hạn chế, rút ra các bài học kinh nghiệm, để từ đó đề ra các giải pháp khắc phục cho bằng được trong nhiệm kỳ này.

Thưa các đồng chí,

Chúng ta đều biết, Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng đã xác định mục tiêu phát triển đất nước: *Đến năm 2030, kỷ niệm 100 năm thành lập Đảng*: Là nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao. *Đến năm 2045, kỷ niệm 100 năm thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà (nay là nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam)*: Trở thành nước phát triển, thu nhập cao. Để thực hiện được mục tiêu cao cả đó, hơn lúc nào hết, công nhân, lao động và tổ chức công đoàn nước ta cần nhận thức đầy đủ và sâu sắc hơn nữa về vị

trí, vai trò và sứ mệnh lịch sử của mình, chung tay xây dựng Công đoàn Việt Nam ngày càng *vững mạnh toàn diện, xứng đáng là tổ chức đại diện lớn nhất, trung tâm tập hợp, đoàn kết giai cấp công nhân và người lao động cả nước; là lực lượng tiên phong trong thực hiện nhiệm vụ phát triển nhanh và bền vững đất nước.*

Tôi rất hoan nghênh, đánh giá cao và cơ bản đồng tình với *Báo cáo chính trị* của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khoá XII trình Đại hội, đặc biệt là nội dung, giải pháp và các nhiệm vụ trọng tâm trong nhiệm kỳ tới. Tôi chỉ xin nhấn mạnh và gợi mở thêm một số vấn đề, mong được các đồng chí quan tâm, xem xét, quyết định:

Một là, trong việc chỉ đạo và triển khai hoạt động công đoàn, cần nhận thức sâu sắc và quán triệt đầy đủ, rằng *Công đoàn Việt Nam là một tổ chức chính trị - xã hội* hoạt động trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa do Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý; vừa là tổ chức chính trị - xã hội, vừa là tổ chức đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Hoạt động của Công đoàn đặt dưới sự lãnh đạo toàn diện, tuyệt đối của Đảng; Công đoàn cần tích cực phối hợp với Nhà nước, các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị và người sử dụng lao động để chăm lo, đại diện bảo vệ quyền, lợi ích chính đáng của người lao động. Trong quá trình tổ chức hoạt động, Công đoàn phải phát huy quyền làm chủ của người lao động, hướng tới mục tiêu xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ. Quan tâm nghiên cứu tổng kết thực tiễn, phát triển lý luận về giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, làm sao để tổ chức Công

đoàn các cấp thực sự là hạt nhân tập hợp, đoàn kết giai cấp công nhân và người lao động trong cả nước.

Hai là, tiếp tục coi trọng và đổi mới hơn nữa nội dung, cách làm trong việc tuyên truyền, vận động, giáo dục, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, người lao động nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ năng nghề nghiệp, ý thức chính trị, giác ngộ giai cấp, lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, góp phần xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam ngày càng lớn mạnh, hiện đại.

Công đoàn phải giúp cho mỗi đoàn viên, người lao động nhận thức sâu sắc hơn về Đảng, về chế độ, về giai cấp, về tổ chức công đoàn, trách nhiệm công dân, không ngừng nỗ lực trong học tập, lao động, công tác, tích cực tham gia các phong trào thi đua,... để đóng góp cho sự phát triển của từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp và đất nước; từ đó nâng cao thu nhập, đời sống của mình và gia đình. Các hình thức tuyên truyền, vận động, giáo dục cần đa dạng, quan tâm ứng dụng công nghệ thông tin đi đôi với các phương thức, hình thức truyền thống, nhất là đi sâu, đi sát, cùng làm việc, sinh hoạt, chia sẻ, vận động đoàn viên, người lao động. Đổi mới hình thức tuyên truyền, đưa chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với công nhân, viên chức, người lao động; nhất là việc kiên trì, sáng tạo trong tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; cụ thể hoá các tiêu chí cho phù hợp với từng đối tượng đoàn viên, người lao động; xây dựng các mô hình phù hợp, kịp thời phát hiện và biểu dương, khen thưởng các điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác.

Ba là, các cấp công đoàn phải khẳng định được vai trò đại diện cho người lao động, chăm lo và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động. Mỗi cán bộ công đoàn phải luôn luôn đặt ra cho mình câu hỏi và trả lời: Người lao động vào tổ chức công đoàn để làm gì và có quyền lợi gì? Phải chăng đó là để họ được giáo dục, học tập, rèn luyện và trưởng thành; được gửi gắm tâm tư, tình cảm, nguyện vọng và quyền lợi của mình với công đoàn; tin tưởng công đoàn sẽ đại diện, chăm lo, bảo vệ quyền lợi cho mình. Đằng sau câu hỏi đó phải là những nỗ lực của tổ chức công đoàn, của cán bộ công đoàn để thực sự mang lại quyền lợi, niềm tin cho người lao động. Vai trò đại diện của tổ chức công đoàn thể hiện trước hết ở sự tích cực tham gia xây dựng chính sách, luật pháp; tham gia xây dựng các quy chế, quy định, nội quy lao động ở từng cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, để chuyển tải mong muốn, nguyện vọng, phát huy cao nhất quyền làm chủ của người lao động. Kịp thời giám sát, giải quyết và kiến nghị giải quyết những vấn đề quan tâm, bức xúc của người lao động. Nâng cao hơn nữa hiệu quả công tác đối thoại và thương lượng tập thể, mở rộng diện bao phủ thoả ước lao động tập thể mang lại lợi ích cho người lao động. Luôn luôn quan tâm cải thiện điều kiện làm việc, nhà ở, y tế,... bảo đảm an toàn cho người lao động. Tích cực tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ tại doanh nghiệp, hạn chế ngừng việc tập thể; không để các phần tử xấu lợi dụng, lôi kéo, kích động công nhân, lao động làm những hành vi trái pháp luật.

Trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới và trong nước còn có những diễn biến phức tạp, gặp nhiều khó khăn, đe dọa sự ổn định về việc làm và cơ hội nâng cao thu nhập của người lao

động, tôi đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cần quan tâm nghiên cứu, xây dựng các *chương trình phúc lợi* dài hạn; tập trung chăm lo, hỗ trợ toàn diện cho đoàn viên, người lao động, nhất là những người có hoàn cảnh khó khăn, bị tai nạn lao động, mắc bệnh nghề nghiệp, ốm đau dài ngày. Việc chăm lo của Công đoàn phải cụ thể, chu đáo, thiết thực, quan tâm đến từng bữa ăn, giấc ngủ, niềm vui, nỗi buồn của đoàn viên, người lao động và gia đình của họ. Từ đó thu hút, tập hợp và phát triển đoàn viên công đoàn, nhất là đội ngũ công nhân, người lao động ngoài khu vực nhà nước, bảo đảm gắn kết chặt chẽ đoàn viên, người lao động với tổ chức công đoàn.

Bốn là, cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ hơn nữa *mô hình tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động công đoàn* để phù hợp với cơ cấu lao động, loại hình doanh nghiệp, nhu cầu, nguyện vọng của công nhân, người lao động và yêu cầu hội nhập quốc tế. Trước sự xuất hiện những hình thức mới của việc làm, quan hệ việc làm, sự thay đổi về nhu cầu tập hợp, liên kết của người lao động và thiết chế cho phép hình thành tổ chức đại diện người lao động độc lập ngoài công đoàn trong doanh nghiệp, Công đoàn các cấp phải căn cứ vào nhu cầu, nguyện vọng của người lao động để xác định mô hình tổ chức, nội dung, mục tiêu và phương thức hoạt động phù hợp. Xây dựng mô hình tổ chức công đoàn theo hướng *mở, linh hoạt, năng động*; quan tâm thí điểm một số mô hình mới để thu hút, tập hợp đoàn viên, người lao động. Phương thức hoạt động công đoàn cần linh hoạt, không ngừng sáng tạo, phù hợp với từng đối tượng đoàn viên, người lao động; hướng mạnh về cơ sở, nắm chắc cơ sở, kịp thời tháo gỡ khó khăn cho cơ sở; phát huy dân chủ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động công đoàn, cần có giải pháp cụ thể đổi mới phương pháp, tác phong công tác của cán bộ công

đoàn, nhất là cán bộ chuyên trách và cán bộ công đoàn cơ sở. Coi trọng cải cách hành chính; kiên quyết chống quan liêu, bệnh hình thức và bệnh thành tích trong hoạt động công đoàn. Triển khai sâu sắc, toàn diện, thực chất các hoạt động công đoàn, tập trung thực hiện các nhiệm vụ cốt lõi, trọng tâm, mang lại lợi ích thiết thực cho người lao động; xây dựng niềm tin, tạo sự gắn kết giữa người lao động với tổ chức công đoàn để Công đoàn Việt Nam thực sự là tổ chức của người lao động, do người lao động và vì người lao động.

Năm là, với vị thế là một tổ chức chính trị - xã hội, là cơ sở chính trị vững chắc của Đảng, Nhà nước và Chế độ, hơn ai hết, Công đoàn phải phát huy và làm tốt hơn nữa việc *tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị*, coi đây cũng là trách nhiệm và quyền lợi chính trị của đoàn viên, công nhân, viên chức, người lao động và tổ chức công đoàn. Các cấp công đoàn phải tích cực đấu tranh bảo vệ *Cương lĩnh chính trị, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước*; thực hiện thật tốt vai trò giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; góp ý với đảng viên, phòng, chống suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ với hình thức phù hợp, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, XII, Kết luận Hội nghị Trung ương 4 khoá XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị thực sự trong sạch, vững mạnh. Tăng cường giới thiệu để bồi dưỡng kết nạp vào Đảng những cán bộ, đoàn viên công đoàn ưu tú, xuất sắc; chú trọng phát hiện, bồi dưỡng đoàn viên tiên tiến, nòng cốt trong các doanh nghiệp, đơn vị ngoài khu vực nhà nước, ngoài công lập.

Để đáp ứng công tác chỉ đạo hoạt động công đoàn trong bối cảnh mới, đòi hỏi đội ngũ cán bộ công đoàn cần đủ về số lượng, không ngừng nâng cao về chất lượng. *Công tác cán bộ công đoàn cần đổi mới mạnh mẽ hơn nữa*, có sự phối hợp chặt chẽ giữa công đoàn cấp trên với cấp uỷ trong công tác cán bộ công đoàn. Cán bộ công đoàn phải được lựa chọn kỹ càng, thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện, tập huấn nghiệp vụ, nâng cao kỹ năng, bản lĩnh, có phẩm chất, năng lực, có tư duy, tầm nhìn, nhiệt huyết, trách nhiệm, vững vàng về chính trị, giỏi về chuyên môn, nắm chắc luật pháp, am hiểu về công tác công đoàn; có kỹ năng, phương pháp vận động quần chúng tốt, có năng lực xử lý tình huống để dẫn dắt, truyền cảm hứng cho đoàn viên, người lao động.

Thưa các đồng chí,

Một trong những nhiệm vụ hết sức quan trọng của Đại hội Công đoàn lần này là *bầu ra Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam khoá XIII*. Tôi đề nghị các đồng chí đại biểu dự Đại hội nêu cao trách nhiệm, sáng suốt, công tâm lựa chọn những đồng chí thật sự tiêu biểu về bản lĩnh, phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống, có năng lực, uy tín, nhiệt tình và trách nhiệm cao vào Ban Chấp hành.

Với quan điểm xây dựng Công đoàn Việt Nam vững mạnh và giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới là *trách nhiệm của Đảng, hệ thống chính trị và toàn xã hội*, tôi đề nghị các Ban Đảng Trung ương; các cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp theo chức năng, nhiệm vụ của mình, tiếp tục quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, phối hợp, hỗ trợ hoạt động của Công đoàn các cấp, đặc biệt là chăm lo *xây dựng đội ngũ cán bộ công đoàn*; phân công những đồng chí có đủ năng lực, phẩm chất, có uy tín, có kiến

thức và kinh nghiệm hoạt động công đoàn làm cán bộ chủ chốt công đoàn các cấp; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công nhân, công đoàn; chỉ đạo chính quyền và các cơ quan liên quan kịp thời giải quyết các vấn đề mà đoàn viên, người lao động quan tâm, bức xúc; tạo mọi điều kiện để công đoàn hoạt động, nhất là hỗ trợ, chăm lo, bảo đảm phúc lợi xã hội cho người lao động.

Với truyền thống vẻ vang của Công đoàn Việt Nam suốt 94 năm qua, cùng những thành tựu to lớn đã đạt được và tinh thần "*Đổi mới - Dân chủ - Đoàn kết - Phát triển*" của Đại hội lần này, tôi tha thiết mong muốn và tin tưởng rằng, nhiệm kỳ 2023 - 2028, nhiệm kỳ hướng tới *kỷ niệm 100 năm ngày thành lập Công đoàn Việt Nam*, tổ chức Công đoàn và phong trào công nhân, lao động Việt Nam chắc chắn sẽ có bước phát triển mới, lập nên những thành tích to lớn và ấn tượng hơn nữa, đóng góp xứng đáng vào công cuộc đổi mới, thực hiện thắng lợi sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, góp phần thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân với đất nước và dân tộc; xây dựng đất nước Việt Nam ngày càng giàu mạnh, dân chủ, công bằng và văn minh.

Tôi xin chúc Đại hội Công đoàn Việt Nam lần thứ XIII của chúng ta thành công tốt đẹp và chắc chắn sẽ thành công tốt đẹp!

Chúc các vị khách quý cùng toàn thể các đồng chí đại biểu mạnh khoẻ, hạnh phúc và thắng lợi!

Tôi xin trân trọng cảm ơn!

HƯỚNG DẪN

Nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII

Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023-2028

Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam nhiệm kỳ 2023-2028 đã thành công tốt đẹp. Nghị quyết Đại hội là kết tinh trí tuệ, thể hiện ý chí, nguyện vọng, quyết tâm của đội ngũ cán bộ công đoàn, đoàn viên, người lao động cả nước xây dựng tổ chức Công đoàn Việt Nam vững mạnh, xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện đại, lớn mạnh; góp phần hiện thực hóa khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc. Để Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam được triển khai thực hiện nghiêm túc, đạt kết quả toàn diện, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam (LĐLĐVN) ban hành hướng dẫn nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam nhằm giúp các cấp công đoàn, cán bộ công đoàn và đoàn viên, người lao động nắm vững nội dung cơ bản, cốt lõi của Nghị quyết, đặc biệt là thời cơ, thách thức và mục tiêu, khâu đột phá, nhiệm vụ, giải pháp hoạt động công đoàn nhiệm kỳ 2023-2028. Từ đó tạo sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn hệ thống Công đoàn để tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết; tạo sự đồng thuận, cổ vũ, động viên toàn thể cán bộ, đoàn viên, người lao động cả nước phát huy trí tuệ, nâng cao tinh thần trách nhiệm, tin tưởng và tích cực tham gia các hoạt động do Công đoàn Việt Nam tổ chức, góp phần xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh và tổ chức Công đoàn Việt Nam vững mạnh toàn diện.

- Tạo đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng để mỗi đoàn viên, cán bộ công đoàn, nhất là cán bộ công đoàn chuyên trách, cán bộ chủ chốt các cấp công đoàn đều quán triệt, nắm vững và tổ chức thực hiện Nghị quyết đúng đắn, sáng tạo, hiệu quả; tạo nên phong trào thi đua sôi nổi ở các cấp công đoàn ngay từ những tháng đầu, năm đầu thực hiện Nghị quyết.

2. Yêu cầu

- Việc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của các cấp công đoàn trong năm 2024, cần được thực hiện khoa học, chất lượng tại các cấp công đoàn từ tháng 12/2023 đến hết quý I năm 2024; có đơn đốc, giám sát thường xuyên; phải gắn liền việc nghiên cứu, học tập

với xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết và cụ thể hoá trong nội dung và nhiệm vụ công tác của từng cấp công đoàn, từng công đoàn cơ sở, tổ công đoàn.

- Công tác tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết phải được tiến hành nghiêm túc, thiết thực, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị, đối tượng cán bộ, đoàn viên, người lao động; làm rõ những vấn đề mới, cốt lõi, liên hệ với thực tiễn công đoàn địa phương, ngành, đơn vị. Nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan công đoàn các cấp trong việc chỉ đạo, chủ trì và chịu trách nhiệm về chất lượng nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết; kết hợp với uốn nắn nhận thức sai lệch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch về công nhân, tổ chức Công đoàn.

II. NỘI DUNG, TÀI LIỆU NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT

1. Nội dung

Các nội dung cốt lõi của Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, những vấn đề mới trong các văn kiện Đại hội; mục tiêu, các khâu đột phá, chỉ tiêu hàng năm, chỉ tiêu của nhiệm kỳ; nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu; nội dung chương trình hành động thực hiện Nghị quyết và các chương trình, nghị quyết chuyên đề thực hiện Nghị quyết Đại hội; Điều lệ Công đoàn Việt Nam (sửa đổi, bổ sung); các nội dung chỉ đạo quan trọng của đồng chí Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng tại Đại hội.

2. Tài liệu

2.1. Tài liệu dùng cho cán bộ công đoàn, báo cáo viên các cấp

- Văn kiện Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam.
- Chương trình hành động và các chương trình, nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn thực hiện Nghị quyết.
- Bài giảng của các đồng chí báo cáo viên tại Hội nghị toàn quốc; sách, tài liệu hỏi-đáp, chương trình truyền hình, video clip...về các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết do Tổng LĐLĐVN phát hành.
- Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết của các cấp công đoàn.

2.2. Tài liệu dùng cho đoàn viên công đoàn nghiên cứu, học tập

- Văn kiện Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam.
- Chương trình hành động và các chương trình, nghị quyết chuyên đề của Ban Chấp hành, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn thực hiện Nghị quyết Đại hội;
- Sách, tài liệu hỏi-đáp, chương trình truyền hình, video clip...về các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết Đại hội do Tổng LĐLĐVN phát hành.
- Chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết của các cấp công đoàn.

2.3. Tài liệu dùng cho công nhân, người lao động

Sách, tài liệu hỏi - đáp, tờ gấp, chương trình truyền hình, video clip... về các vấn đề cốt lõi của Nghị quyết Đại hội do Tổng LĐLĐVN phát hành và chương trình hành động, kế hoạch thực hiện Nghị quyết của các cấp công đoàn.

III. ĐỐI TƯỢNG, HÌNH THỨC NGHIÊN CỨU, HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT

1. Đối tượng

- Toàn thể cán bộ công đoàn các cấp, đoàn viên công đoàn đều có trách nhiệm nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết.

- Công nhân, người lao động chưa là đoàn viên được tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết bằng các hình thức phù hợp.

2. Hình thức

- Kết hợp việc tự nghiên cứu và nghe phổ biến, quán triệt, học tập Nghị quyết, chương trình hành động, các chương trình, nghị quyết chuyên đề thực hiện Nghị quyết.

- Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết do Thường trực Đoàn Chủ tịch Tổng LĐLĐVN chủ trì, thực hiện theo hình thức trực tiếp kết hợp với trực tuyến tại điểm cầu các LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc TLĐ.

- Tại cấp LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc TLĐ: tùy theo điều kiện để lựa chọn hình thức tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết cho phù hợp với từng đối tượng.

- Tăng cường sử dụng các tài liệu, bài giảng ngắn gọn, dễ hiểu trong phổ biến Nghị quyết, nhất là trên nền tảng số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổng Liên đoàn

1.1. Tổ chức Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam (có kế hoạch riêng).

- Thời gian hoàn thành: tháng 12/2023

1.2. Xây dựng bộ tài liệu nghiên cứu, học tập Nghị quyết; các bài giảng, sách, tài liệu, chương trình truyền hình, video clip, tờ gấp để phổ biến tới các cấp công đoàn.

- Thời gian hoàn thành: Quý I/2024.

1.3. Ban hành chương trình hành động, các chương trình, nghị quyết chuyên đề thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam.

- Thời gian hoàn thành: Năm 2024.

1.4. Tổ chức tuyên truyền toàn diện, đồng bộ về thành công Đại hội và mục tiêu, các khâu đột phá, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu, chương trình,

ng nghị quyết chuyên đề thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam trên báo chí, mạng xã hội, các phương tiện truyền thông.

- Thời gian thực hiện: Cao điểm trong tháng 1/2024 và thực hiện tập trung trong năm 2024.

1.5. Tổ chức cuộc thi trực tuyến toàn quốc tìm hiểu Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, lựa chọn một số công đoàn địa phương, ngành có đông đoàn viên, người lao động tham gia và đạt giải cao tham dự vòng 2 cuộc thi dưới hình thức sân khấu hóa; phát động 03/02/2024 và tổng kết, trao thưởng gắn với tổng kết Tháng Công nhân.

2. LĐLĐ tỉnh, thành phố, công đoàn ngành trung ương và tương đương, công đoàn tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn

- Tổ chức kết nối trực tuyến và triệu tập đại biểu tham dự Hội nghị toàn quốc nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết do Tổng Liên đoàn tổ chức.

- Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết cho cán bộ công đoàn thuộc quyền quản lý (những đối tượng chưa tham gia học tập, quán triệt tại Hội nghị toàn quốc) bằng các hình thức và nội dung phù hợp. Thời gian hoàn thành: đến hết **30/4/2024**.

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết đến đoàn viên, người lao động trên báo chí địa phương, ngành, cổng thông tin điện tử, mạng xã hội và các hình thức khác. Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

3. Các cơ quan báo chí, xuất bản trong hệ thống Công đoàn

- Báo chí trong hệ thống Công đoàn: Tổ chức tuyên truyền Nghị quyết và công tác học tập, quán triệt Nghị quyết của các cấp công đoàn.

- Nhà Xuất bản Lao động: Phối hợp với các ban chuyên môn Tổng Liên đoàn xuất bản tài liệu, sách nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết (bao gồm bản giấy và điện tử).

Trên đây là Hướng dẫn nghiên cứu, học tập, quán triệt Nghị quyết Đại hội XIII Công đoàn Việt Nam, nhiệm kỳ 2023-2028. Đề nghị các cấp công đoàn nghiêm túc tổ chức triển khai, thực hiện đúng tiến độ, yêu cầu./. 

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo TW (b/c);
- Ban Dân vận TW (b/c);
- Các đ/c Phó Chủ tịch TLĐ;
- LĐLĐ các tỉnh, thành phố (T/h);
- CĐ ngành TW và tương đương, CĐ các Cty trực thuộc TLĐ (T/h);
- Các Ban, đơn vị trực thuộc TLĐ (T/h);
- Lưu: VT, TG.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH

Nguyễn Đình Khang